

pit
legat
nach waet
20000
Hanoi le 19/9/35
Van-Quang

TAN-VIET VAN-DOAN

Phan-Derrey-Der NGUYEN TRAI

LICH-SU TIEN-THUYET

DONG-GIANG SOAN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 210/1



SO 1

Thơ và ngân-phiếu gửi tên :
MR HOANG-XUAN-HOI
15, Route de Hué — Hanoi

3 XU

NGUYỄN-TRÁI PHÁ ĐÔNG-ĐÔ

TỨC

Bách-Tầng-Lầu

SƠ LƯỢC

« **B**ách-Tầng-Lầu » tức là cái lầu trăm tầng do tay ông Nguyễn-Trãi dựng lên ở bến Bồ-đề (tức đầu cầu đất Hanoi bây giờ) từ năm 1426. Nhờ có cái lầu ấy mà rõ được hết nội tình Đông-Đô (Hanoi) khiến cho 15 vạn quân Tàu là bọn Vương-Thông, Trần-Trí ở trong thành Đông-Đô đành phải thúc thủ chịu chết, không còn có thể giở trò gì được nữa, dù rằng quân vây thành của Nguyễn-Trãi chỉ có 5 vạn.

Trước kia Nguyễn-Trãi đã dùng kế « tâm ăn giàu », cứ lần lần chiếm lấy hết các châu, quận xung quanh khiến cho đại đội quân Tàu phải thu rồn vào cả thành Đông-Đô. Ông biết Đông-Đô không thể phá vỡ được, chỉ có cách bố-chí trường-truyền bao vây để chờ quân giặc kiệt-lương, cùng-sức mà thôi.

Vì sợ bên địch bắt thần trở ra đánh cất lên, nên ông không vây sát chân thành, chỉ sai đại-tướng giữ chặt lấy 8

cửa ô, tức là các cửa ô Yên-Phụ, Cầu-Giấy, Đông-Làm (cầu-muống) Chợ-Dừa, Cầu-Dền, Đông-Mác, Bạch-Mai (cầu-mơ), Quan-Trưởng.

Tuy bao vây rất kiên-cố, nhưng thường thường vẫn bị cái nạn bèn địch thỉnh-linh trở ra sung sát, khiến cho tướng sĩ tổn hại rất nhiều, như trận bèn địch trở ra đánh phá cửa ô Đông-Làm (cầu-muống) chém chết mất một viên đại-tướng nhất nhì trong quân ta là Lý-Triệu ; lại như mấy viên đại-tướng như Đinh-Liệt, Lê-Sí, Hoàng-Cử v.v. đều tử-trận về cái nạn quân Tàu đánh trộm cả.

Thấy cái thê bao vây không nổi, Nguyễn Quân-Sư mới quyết định xây cái « Bạch-Tăng-Lâu » đề ngày đêm cất người ngồi trên đỉnh lâu mà quan-sát mọi sự hành-động của quân thù. Quả-nhiên, từ đó quân Minh nhất cử nhất động, quân Nam đều biết trước mà đề phòng hết cả. Nên từ đó, quân Minh mỗi lần sung sát là mỗi lần tổn tướng hao binh, không thể nào phá vây ra lọt được một người nào nữa.

Nhờ có Bạch-Tăng-Lâu mà vây nổi được Đông-Đô, khiến cho quân ở hai nơi Đông-Đô (Hanoi), Tây-đô (Thanh-Hóa) đứt đoạn, không thể truyền tin-tức, tiếp ứng cho nhau được nữa. Lại cũng vì có Bạch-tăng-lâu mà khám-phá được cái mưu bí-mật của chủ-tướng Đông-Đô. Nhờ phát-giác được sự âm-mưu ấy mà sau này phá tan được 20 vạn viện-binh, chém được thái-tử Liễu-Thăng, khiến

cho quân Minh phải kinh-hồn vỡ-mật, mà toàn-thể tướng sĩ phải đánh thúc-thủ qui-mạng.

Công nghiệp Bách-Tăng-Lâu đại là thế, nhưng sau đó mấy năm, tới năm Thuận-thiên thứ 2, (1430) Bách-Tăng-Lâu liền bị phá hủy đi, lại thêm cái nghi-án Thi-Lộ mà cả nhà cụ Nguyễn-Trãi bị hàm-oan, cái thanh-danh trong sử-sách cũng bị xóa bỏ đi hết cả. Thế là cái Bách-Tăng-Lâu cũng theo chủ nó mà bị người đời bôi nhòa xóa lấp đi. Ngày nay trông lại sử-sách không còn nhận thấy mảy-may di-tích gì nữa.

May thay sau khi bị án chu-di, một người con cụ phải siêu bạt vào vùng Bột-Xuyên (Hà-đông). mà lưu lại được một ngành máu-huyết cho đến ngày nay là ông Chánh-tổng hạt ấy. Nhờ ông chánh-tổng đó cho xem một đoạn dã-sử, nên soạn-giả mới biết rõ sự tích Bách-Tăng-Lâu, nay xin thuật lại đề cống hiến các bạn.



PHẦN THỨ NHẤT

Anh-hùng xuất hiện

NƯỚC ta từ khi dựng nên nhất-thông đến bây giờ bị quân Tàu sang xâm chiếm trước sau có tới năm lần là : Ngô-vương-Quyển phá quân Nam-Hán ; Lý-Thường-Kiệt phá quân Tống ; Trần-Hưng-Đạo phá quân Nguyên ; Nguyễn-Trãi phá quân Minh, và Bắc-Bình-Vương phá quân Thanh.

Trong năm lần ấy, tuy ba lần sau đều là cuộc chiến tranh to, nhưng so sánh ra, thì duy đời Lê có ông Nguyễn Trãi phá quân Minh là khó khăn, nguy hiểm hơn cả. Vì đức Hưng-Đạo nhà Trần, vua Quang-Trung nhà Tây-Sơn, còn có binh hùng tướng dũng, đủ sức địch lại với quân thù, chớ như ông Nguyễn-Trãi giúp vua Lê đuổi quân Minh thì khó hơn trăm nghìn lần.

Vì, từ năm 1407 cha con họ Hồ kê tiếp nhau bị diệt vong ở cửa Muộn-Hải và cửa Kỳ-La, bao nhiêu đại tướng đã bị bắt, bị giết mất cả. Kê đến vua Giản-Định bị thua ở Bô-Cô, vua Tùng-Quang bị bắt ở Thuận-Hóa, bao nhiêu kẻ anh tài như bọn Cảnh Dị, Đãng-Dung, Phan-Kinh, Nguyễn-Đề v. . v. . đều bị tiêu diệt mất cả.

Trong mười năm trời, quân Tàu đã được thuận mây thuận gió thả luôn được bốn mẻ lưới, cơ hồ vét sạch được hết danh-nhân tài-

tướng của nước Nam ! Lại thêm được anh cáo già Hoàng-Phúc, đòi với ngu-dân thì dùng kê « ngoại bồi nội tước », đòi với bọn trí-thức thì dùng kê « hương nhị điều ngư », thông sừc đi khắp mọi nơi, khuyên dụ những ai văn hay võ giỏi, hoặc ai chuyên-môn các nghiệp như thầy sô, thầy lang... đều phải lên Đông-Đô chinh diện, rồi « Nhà nước » sẽ tùy tài mà ban chức tước cho.

Thôi thì những hạng tham danh, vụ lợi gần xa kéo đến như nước chảy, ai này đều hý hứng phen này sẽ được quan sang chức trọng, tha hồ mà hãnh diện với bà con. Nào ngờ đâu... dùng một tiếng, Hoàng-Phúc bèn hạ lệnh cho áp giải hết về Kim-Lăng (bên Tàu) để Hoàng-đê ban phong cho đã, rồi sau sẽ lại sang Nam thụ chức. Thôi thì là từ đây tịt mù bóng cá tin chim, cho tới ngày nay vẫn chưa thấy một mông nào được trở về cô quốc !

Bọn giặc Minh tàn ác kia, tướng làm như thê là quét sạch được hết nhân tài trời Nam rồi, từ đó tha hồ mà thả rộng tâm lòng tàn bạo, không còn kiêng kỵ gì nữa. Nào là bắt người lên rừng săn cộp bắt voi, bắt lặn xuống biển mò san hô châu ngọc ; nào là tằm nã gái đẹp về giam chứa vào hậu đường, đặt ra trăm hạng thuế sừu, hại vật, tàn dân, thảm khốc không sao tả siết.

Nào ngờ, chính trong khi quân giặc ngủ kỹ không lo, thỏa sừc thi-hành cái chính-sách tàn khốc ấy, thì ở dưới trời Nam còn hai bọn chí-sĩ, đương ngâm ngâm trù mưu tính kê báo quốc phục

thù, mà quân giặc vẫn mơ màng chẳng biết gì cả. Một bọn tức là anh em ông Lê-Lợi, Lê-Thạch, Lê-Lai, Lê-Lý... đương âm-thầm chiêu binh mãi mã ở núi Lam-Sơn; một bọn tức là các ông Nguyễn-Trãi, Trần-Thiên, Phạm-văn-Sảo đương chia nhau : kẻ đi bán dẫu, người đi làm thầy địa, ngậm ngậm đi khắp các châu quận non sông để họa các bản đồ và để giao tiếp với các tay thủ-lĩnh các nơi, như bọn Xa-Tam, Đoàn-Mãng, Nông-văn-Lịch, vân vân..

Nguyễn-Trãi là con ông Phi Khanh ở làng Nhị-kê (Hà-dông) ông ta thông-tuệ lạ thường, năm 12 tuổi đã vào tam-trường, 16 tuổi đã đỗ Thái-học-sinh (tức tiên-sĩ). Năm sau, quân nhà Minh sang đánh phá nước Nam, bắt sông vua tôi họ Hồ, giải về Kim-Lăng. Trong đám quan-lại bị bắt có cả ông Phi-Khanh. Nguyễn-Trãi thấy cha bị bắt, cứ khóc lóc theo sau, quyết ý theo cha cùng sông chết.

Một hôm, theo đèn gần cửa Nam-Quan, thừa lúc vắng vẻ, ông Phi-Khanh gọi con đèn bên cũi bảo rằng :

— Nếu mày phải là hạng trượng-phu quân-tử thì kíp nen lui về tìm kê rửa nhục cho nước, trả thù cho cha, mới phải là trung thân hiêu-tử, chớ nay cứ khư-khư học thói nữ-nhi theo sau kêu khóc, phỏng có được ích gì không ?

Thầy lời cha giậy, không thể không tuân. Nguyễn-Trãi bèn thụp lạy cha hai lạy, rồi gạt lệ quay về.

Thù nhà, nạn nước, nặng chịu hai vai, Nguyễn-Trãi bèn quyết ra tay xoay lại dư-đồ, quét thanh nạn nước mới nghe. Vì thù nhà tức là nạn nước, có báo được nạn nước thì mới rửa được thù nhà.

Trong khi Nguyễn-Trãi tự đặt lên cái gánh nặng « báo cừu tuyết hận » trên vai, chính là lúc nhân dân còn đương mê-mộng về cái giả nhân, giả nghĩa của quân Minh, đương bị cái bá lợi danh của quân Minh nó làm cùn nhụt mất cả trí khí, mờ ám mất cả lương-tâm. Thậm chí đến kẻ thê-tước danh-gia cũng quên mất cả cái sỉ nhục ông cha, xô nhau đi làm tâu-cáo cho loài quốc-tặc !

Nguyễn-Trãi thấy nhân tâm đã táng tận, biết cơ không thể nào vẫn nổi được trào lưu, bất giác phải khóc lên rằng :

— Người còn sống mà lòng chết cả ! cuộc đời như thế, còn mong mới gì !

Giả quân Minh cứ dùng cái chính-sách giả nhân, giả nghĩa ấy mãi, thì Lê Lợi, Nguyễn-Trãi cũng khó thể thành công, mà nhân dân nước Nam cũng chưa biết đời nào thoát vòng nô lệ.

Cũng may anh cáo già Hoàng-Phúc phải triệu về, bọn Lý-Bân Trần-Trí được sang kê chân, bọn này bỏ hết cái chề độ của Hoàng-Phúc mà thi-hành toàn thủ đoạn giả man. Bởi thế người Nam mới sực tỉnh hồn mê, mới biết cái nạn vong quốc là thông khổ. Rồi thì bọn Xa-Tam, Lê-Ngã, Đoàn-Mãng, Đặng-Đôn... kê tiếp nối lên chiếm cứ các quận huyện, khiến cho việc chinh chiến từ đó cứ liên miên không dứt.

Bọn Lý-Bân, Trần-Trí, thấy người Nam luôn luôn nổi loạn, càng ra uy tàn sát lương dân rất thảm. Tướng đánh có cho răn phải sợ, đốt rừng cho cọp phải kinh ! Nào có hay đâu càng tàn sát càng khiến cho người Nam càng phải căp bách phục thù. Bởi thế mà chả bao lâu ngọn cờ Hoàng-Lê đã phấp phới từ Lam-Sơn kéo xuống rồi ! Cái thanh danh Nguyễn Quân-Sư đã như sét đùng sấm rày bên tai quân Tả rồi !

Vua Lê sau khi gặp được Nguyễn-Trãi, khác nào như Văn-Vương gặp Tử-Nha, Hán-Vương gặp Gia-Cát ! Lương thần minh chúa, ý hợp tâm đầu, sự đặc ý không cần phải nói.

Trong khi quân tướng Lam-Sơn còn đợi thời chưa dám tiên phát, thì các nơi khác, các tay hào-kiệt cũng đã nổi lên tứ tung, nổi-tiếng nhất là tướng Lê Ngã ở Thủy-Đường (Háidương). Lê Ngã sa : khi chiếm được Háidương, liền xưng là Thiên-Thượng hoàng đế, bọn Lý-Bán không thể kiềm chế nổi, phải đưa thư về Tàu cầu cứu.

Bọn Trương-Phụ, Mộc-Thanh, Hoàng Phúc lại dò sang. Chính-sách cai-trị lại một phen thay đổi lớn. Hoàng-Phúc sai thu - thập hết thấy các sử-sách nước Nam đem về Đông-Đô thiêu hủy đi hết, nhật diện đem ban bỏ các sách Hán-thư, Hán-sử, cưỡng bách dân Nam phải học. Lại bắt hết thấy nhân dân đều phải cạo rãnh, để tóc giải (có lẽ trước ta đều trọc đầu) phải đội mũ, và mặc áo thật giải, thắt lưng ra ngoài, theo đúng như phục-sức nhà Minh... bản ý làm cho người Nam không nhớ gì đến tổ-quốc nữa, mà phải đồng-hóa với Tàu như mây-quận Quê-lâm (Quảng-tây) Hợp-phò (Quảng-đồng) ngày trước.

Ôi ! cái mưu của anh cáo già, Hoàng-Phúc cũng sâu cay hiểm độc thay ! Giá vua Lê không mau tay dựng nổi ngọn cờ độc-lập, để lần lửa như thê độ nửa thê-ký thì dân Nam đã mất giống, nước Nam đã biến thành một tỉnh Quảng-đông thứ hai rồi còn gì ! Công đức Lê-Hoàng lớn lắm thay !

Tuy nhiên, cái chính-sách đồng-hóa có thể làm cấp-bách được đâu, càng cưỡng-bách lại càng như sũa đuổi bọn hào-kiệt vào núi Lam-Sơn mà thôi.

Lại còn anh Trương-Phụ... phải, anh Trương-Phụ hung ác, một tay đã lần lượt bắt sông được bốn ông vua nước Nam (hai cha con họ Hồ, hai chú cháu họ Trần), một tay đã sát hại hàng mấy mươi vạn binh-tướng Việt-Nam, thiên-hạ ai còn lạ gì cái chính-sách sai lang của anh ấy ! Mỗi lần anh sang, là mỗi lần giang-sơn nước Nam lại phủ thêm một lượt máu đào !

Mấy cái núi cao gọi là gò Kênh-quán, núi Đông-đa, ngày nay chúng ta vẫn còn thấy lù-lù ở trước mắt đó, há chẳng phải là mấy vạn cái xác chết của quân Hồ-cụ-Trường, và hàng vạn quân của Phạm-tứ-Nhân, Nguyễn-sư-Côi bị Trương Phụ bắt đem tròn sông, rồi phủ đất lên thành núi đó du ! Có người du-sĩ đi qua núi xương Kênh-quán, ngậm ngùi cảm thương mấy vạn hồn xác An-nam vùi rập trong đó, mà đề mấy câu rằng :

Lạnh lẽo non Kênh một đồng xương,
Hiu hiu gió thổi động lòng thương.
Trời long, đất lở ai thăm viếng ?
Giọt lệ chính-nhân luông đoạn trường !

Lần này Trương-Phụ sang Nam cũng lại đặc ý như mấy lần trước, cũng lại đánh bật được bọn Đoàn Mãng, Xa Tam, giết tan được quân Lê Ngã, đắp thêm được mấy cái gò Kênh quán, Đông-đa thứ hai, thứ ba nữa, rồi mới chịu hát khúc khái ca về Tàu !...

Thầy Hoàng Phúc bức dân, Trương-Phụ tàn dân như thê, biết là thời-cơ đã đến rồi, ngọn cờ phục-quốc dựng lên đỉnh núi Lam-sơn, lá hịch xuất binh của Nguyễn-Trãi bắt đầu truyền đi các nơi như bươm bướm. Các hào-kiệt xa gần như bọn Đinh-Lễ, Lê-Trãi, Đoàn-Mãng, Xa-Tam, Phạm-Yên, Phạm-Liễu, Lê-Xí, Lý-Triện, Nguyễn-Tê, Đặng-Đôn...tứ phương cùng hưởng ứng mà kéo lại đông như kiến cỏ.

Nguyễn-Trãi bèn lập giáo-trường để huấn-luyện sĩ-tốt, đặt giảng-đường mà giảng-dụ chiến-lược hành-binh cho các tướng am hiểu các phép công, thủ, tiên, thoái phải thê nào. Huấn-luyện luôn trong ba tháng thầy các tướng đã thành-thục binh-pháp, mới đại-cử binh mã từ thành Lục-Hoa (Lam-sơn) chia ba ngả kéo ra. Toàn quân 6 vạn, chia làm 36 tiểu đội, do 36 vị tướng-quân chỉ-huy. Đại-binh thẳng đường vào đánh thành Nghệ-an.

Biết rằng quân Lý-Bân, Trần-Trí trong thành Tây-Đô, nghe tin tất nhiên phải vào tiếp cứu. Nguyễn-Trãi bèn sai bọn Đoàn-Phát, Phạm-Yên mai phục ở giọc đường để chờ đón đánh. Quả nhiên bọn Lý-Bân bị sa vào cạm bẫy, bị quân Nam sát-hại một trận tan nát, dên nổi từ đó không dám ra khỏi thành Tây Đô nữa.

Đại-binh vào Nghệ-An, trận thứ nhất phá tan được đại đội quân giặc, bắt sống được đại tướng Cầm-Bành, trận thứ hai dùng kế phục binh phá vỡ ngay được thành Nghệ-An, chủ-tướng là Thái-Phúc phải đầu hàng Thanh thê từ đó càng nổi rậy xa gần, đi đến đâu, các châu huyện đều phải vọng phong qui hàng hết thấy. Chỉ

trong một tháng, mà suốt một giải từ Nghệ-Tĩnh trở vào đến Thăng-Hoa (Quảng Bình) Thuận-Hóa, đều đã thuộc vào phạm vi cai-trị của vua Lê rồi. Bọn tướng quan trân thủ, trừ kẻ tử trận, còn như bọn Phan-Liêu, Sài-Phúc đều phải hàng cả Vua Lê thấy Phan-Liêu là giòng giỏi khanh tướng Việt-Nam đã không biết sợ nhục, cam-tâm đi làm tôi-tử kẻ quốc thù, nay bị thất-thủ thành-trị, đã không biết tự sát lại vác mặt xin hàng, thực là đồ tiểu-nhân vô-sĩ, nếu không giết đi, không đủ làm răn cho kẻ khác. Bèn tức khắc hạ lệnh lôi đưa hàng tướng Phan-Liêu ra chém.

. . .

Chiến - Lược

Về mặt trong đã bình định cả rồi, không bị phải cái lo nội cò nữa. Nguyễn-Trãi mới liền kê rằng :

— Từ đây ra Bắc còn vương có thành Tây-Đô, lý ưng phải chiếm nốt đã rồi sẽ tính kê bắc phạt mới phải. Song le, thành Tây-Đô vì Hồ-quí-Ly lập làm nơi thủ đô mặt tây-nam sánh ngang với Đông-Đô nên qui-mô xây dựng kiên cố, hùng vĩ chẳng kém gì Đông-Đô. Nay nếu lấy sức mà đánh, chỉ thêm hao binh tổn lương, lâu ngày trời tháng, mà vị tất đã phá nổi.

Nay chỉ nên chẹn lập mấy nơi hiểm yếu, khiến quân Tây-đô không thể thò ra được, là đủ. Nhất diện xin chia quân làm hai mặt tiến ra Bắc-Hà : một đạo xin giao cho thượng tướng Đoàn-

Phát thông linh, đi tắt ra mạn Ninh-Bình, Sơn-Nam, Hải-Dương (Hải-đông) thả quân ra thu chiếm lấy liêt các hạt hạ-du Đông-Đô rồi kéo ngược lên hội quân ở Kinh-bắc. Nhật diện hạ-thần xin đem một chi-binh đi vòng đường ngược lán lên chiếm lấy các hạt Tân-Viên, Tam-Đái, châu-Hóa, châu Tuyên, rồi vòng sang chiếm lấy các hạt Sương-giang, Lạng-giang, Võ-ninh, Kinh-bắc. Khi đã chiếm được hết các hạt biên-cương rồi, ta sẽ lần lần chiếm lấy các thành phụ-cận kinh-đô khiến cho quân-giặc phải thu dút cả vào trong thành Đông-Đô, khi đó thì như nhốt hổ vào cũi rồi, sự đánh phá không khó gì nữa.....

Nguyễn-Trãi vạch ra cái chiến-lược như thế, mà sau quả theo đúng như thế thật. Nhưng, cứ như vậy thì cứ sao lại phải đến 8 năm mới vây được Đông-đô? Sự đó không tại Nguyễn-Trãi mà chính tại vua Lê.

Lần thứ nhất vua Lê tự tiện tiên binh khiêu chiến với Lý-Bân, Trần-Trí ở Tây-Đô thành ra bị thua một trận đau đớn đến nỗi mây viên đại-tướng như Đinh-Lễ, Lê-Trãi bị tử trận, Phạm-Yên bị bắt, Đoàn-Mãng là viên tướng dũng-mãnh nhất cũng bị trọng thương gần chết... Khiến cho công-nghiệp phải đổ-bể tan-tành, Nguyễn Quán-Sur lại phải trừu hồi hết các đạo binh bắc-phạt rồi lại bắt đầu kiên thiết lại từ đầu.

Kiên thiết lại từ đầu !... một cái đầu để ấy, dù chép thành mây hôi chưa sưng. Vì muốn gập nói đến đoạn « Bách-Tăng-Lâu », nên các đoạn trên đều phải hết sức lược đi. Vì các đoạn vua Lê bại

trận, sử-sách đã chép đầy, nhất là trong Hoảng-Việt-Xuân-Thư (bản dịch đôi là Việt-Lam-Xuân-Thư) đã tả tường tận lắm rồi. Nay soạn-giá chỉ cốt tả một đoạn dã-sử mà trong các sử sách chưa từng chép đến mà thôi : Bách-tăng-lâu !

Bách-tăng-lâu, khởi lên sau khi vua Lê đã ra khai-quốc được bảy năm, nghĩa là từ sau khi vua Lê đã thua ba pheo lớn, sau khi Trương-Phụ, Mộc-Thanh đã về Tàu, và sau khi vua Lê đã thu phục được hầu hết các châu quận Bắc-Hà, quân Tàu chỉ duy còn giữ được hai đô-thành : Đông-Đô và Tây-Đô mà thôi.

Đánh Đông-Đô

Vây Đông-Đô, trước sau cả thấy hai lần. Lần thứ nhất, bị đội viện-binh của Lý-Bân, Trần-Hợp sang phá hoại mất. Binh tướng Lê-Hoảng phải thua chạy về mặt Sơn-Nam. Sau một trận dửng mru « giá chết » Nguyễn-Trãi mới phá tan được đại-quân của Lý-Bân mà lại tiên vây Đông-Đô lần nữa.

Giá chết ?... Sờ là, thầy Lý-Bân giữ chặt suốt tả ngạn sông Phú-Lương, nên một buổi sáng kia... Nguyễn Quân-Sư bèn hạ lệnh kéo binh thuyền sang sông tiên đánh. Tuy tên đạn của địch - quân bắn xuống lòng sông như mưa, mà Nam-quân vẫn cứ hò reo đại-tiên, Nguyễn-Trãi ngang nhiên cầm cờ - lệnh đứng trước mũi thuyền, để chỉ huy cho tam-quân mãnh-tiên, không coi lên đạn địch-quân vào đầu cá.

Bổng Nguyễn-Trãi hét lên một tiếng rồi ngã nhào vào khoang thuyền...

Tướng sĩ thầy Quân-Sur bị đạn, liền vội vã thu quân về hữu ngạn. . . .

Lý-Bân ngờ là Nguyễn-Trãi đã chết, 'lăm le chực tiên binh sang sông, sau một phen phó tướng là Hâu-Bảo hét sức can ngăn mới chịu hoãn lại, mà cho người đi dò thám thực hư đã.

Thám-tử về báo rằng : thầy trong trại Nam-quân đã kéo cờ tang mà tướng sĩ thầy đi lại rộn rịp hình như đương sắp sửa hành tang. . . .

Lý-Bân vỗ tay reo lên rằng :

— Nêu vậy thì Nguyễn-Trãi quả chết thật rồi ! . . . Hừ ! một tay thẳng quái ác ấy nó đã sát hại biết bao nhiêu binh tướng của ta ! Bọn võ trang ta vì nó mà bị biết bao phen lăm than khôn khổ, làm cùn nhục cả cái uy-phong hổ tướng, dám sát cả cái thanh thế Thiên-triều. . .

Nay tuy nó đã khôn hồn chết sớm đi, nhưng. . . thù xâu như bẻ giận chứa như non, khi nào ta lại chịu để cho nó được toàn thân mà chết ! Ta quyết sẽ cướp lấy thi-hài của nó, sẽ phanh xác nó ra làm vạn mảnh, sẽ chặt đầu đệ nạp về Kim-lăng, nói rằng : chính tay ta đã chém tươi nó ở giữa trận tiền, thì chẳng những Thánh-hoàng được hả dạ, mà đại-công kia chẳng về ta thì còn về ai !

Nói đoạn bèn tức khắc tập-hợp chư tướng, quyết định kéo đại-binh sang sông, vào cướp trại quân Nam, để đoạt lấy thi-hải Nguyễn-Trãi.

Hầu-bảo vội can rằng :

— Không nên ! Nguyễn-Trãi là người lão-luyện cách hành binh, doanh trại khi nào chịu để cầu thả cho ta cướp được ! Huồng chi hãn quý quyết trăm đường, biết đâu sự tổn mạng chẳng phải là cái kê hãn giá thác ra thê để lừa gạt quân ta ? . . . Nếu chúng ta khinh suất kéo toàn quân vào nơi hiểm địa, lỡ ra trúng kê gian của địch-quân thì làm thê nào ?

Lý-Bân bất-bình, nói :

(Còn nữa)

Các bạn nên đọc :

Công-Chúa Lào

**Kiến-hiệp, Diễm-tình, Trinh-Thần
Đã có số 6 của Trần-Kim**

Một truyện tình rất bi-tráng đã xảy ra tại xứ Lào — hay là một bài thơ đầy những lời thiết-tha cảm-khái, hát cái lạnh lùng, tuyệt vọng của đôi trai gái Lào nông nân yêu nhau mà tâm tình yêu đành chịu để chêt giữa nửa chừng xuân rực rỡ.

Máy nào cũng có phụ thêm 4 trang thơ và bài hát ta theo điệu tây

TAN-VIET VAN-DOAN
15, Route de Hué - Hanoi

Mua buôn mua lẻ các sách vở, giấy bút, đồ dùng của học-trò cùng các thứ đồ văn-phòng, thì nên đến « VẠN-TUỜNG THU QUÁN » No 13 Rue du Papier là được vừa ý mà giá lại hạ hơn các nơi, ở đây lại nhận in cả các thứ, giá rất phải chăng.

Imp. VẠN-TUỜNG. N° 8 Rue du Charbon — Hanoi

Nói đoạn bèn tức khắc tập-hợp chư tướng, quyết định kéo đại-binh sang sông, vào cướp trại quân Nam, để đoạt lấy thi-hải Nguyễn-Trãi.

Hầu-bảo vội can rằng :

— Không nên ! Nguyễn-Trãi là người lão-luyện cách hành binh, doanh trại khi nào chịu để cướp được ! Huông chỉ hấn quý quyết trăm đường, biết đâu sự tổn mạng chẳng phải là cái kê hấn giá thác ra thê để lừa gạt quân ta ? . . . Nếu chúng ta khinh suất kéo toàn quân vào nơi hiểm địa, lỡ ra trúng kê gian của địch-quân thì làm thế nào ?

Lý-Bân bất-bình, nói :

(Còn nữa)

Các bạn nên đọc :

Công-Chúa Lào

**Kiểm-hiệp, Diễn-tình, Trình-Thám
Đã có số 6 của Trần-Kim**

Một truyện tình rất bi-tráng đã xảy ra tại xứ Lào — hay là một bài thơ đầy những lời thiết-tha cảm-khái, hát cái lạnh lùng, tuyệt vọng của đôi trai gái Lào nồng nàn yêu nhau mà tâm tình yêu đành chịu để chết giữa nửa chừng xuân rục rở.

Kỳ nào cũng có phụ thêm 4 trang thơ và bài hát ta theo điệu tây

TAN-VIỆT VAN-DOAN
15, Route de Hué - Hanoi

Mua buôn mua lẻ các sách vở, giấy bút, đồ dùng của học-trò cùng các thứ đồ văn-phòng, thì nên đến « VẠN-TUỜNG THU QUÁN » No 13 Rue du Papier là được vừa ý mà giá lại hạ hơn các nơi, ở đây lại nhận in cả các thứ, giá rất phải chăng.

Imp. VẠN-TUỜNG. N° 8 Rue du Charbon — Hanoi

Depot legal - Garage ex. 1900 exp. -
Hanoi le 28/9/31
Van-Buong

17

TAN-VIET VAN-DOAN

NGUYỄN TRÃI

phần Dãy Đầy

LỊCH-SỬ TIỀN-THUYẾT

DONG-GIANG SOAN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 2101



SO 2

Thư và ngân phiếu gửi lên :
Mr HOÀNG-XUÂN-HỘI
15, Route de Hué — Hanoi

3 XU

BIBL. CENTRALE
de Hanoi
61176

— VIỆC hấn trúng đạn gã quay ra ở giữa sông, hết thấy tam-quân đều trông thấy hấn hơi, còn phải tin với ngờ gì nữa ! Huồng chi đã cho dò-thám cẩn-thận, mười phần đích thực cả mười rồi ; nếu không nhân lúc tướng sĩ kinh-hoàng, tam-quân vô chú này, mà đánh rập đi, biết bao giờ còn gặp được cơ-hội tốt như thế nữa !

Hầu-Bảo nói :

— Thuyền địch còn xa quá lắm, dù có trúng tên cũng không đến nỗi chết ngay như vậy được. Huồng chi, đêm nay lại tối trời, đường lồi lại bờ-ngõ, vá quân tám đã vì thua nhiều, mà không còn cái nhuệ khí chiên đầu nữa . . .

Không đợi cho nói dứt câu, Lý-Bân bỗng quắc mắt quát to :

— Hầu đô-úy có lẽ tư-thông với giặc chằng ? mà chỉ bàn những cách phá hoại như vậy ? Tướng-sĩ ta toàn là hạng trái qua trăm trận, lão-luyện nhung hàng, sao người dám miệt-thị như vậy ?

Hầu-Bảo cô nuốt giận :

— Đánh người, giữ nhà, hai cái nhiệm-vụ cùng quan-trọng cả. Ty-chức xin cầu nguyện cho tướng-quân : phát cờ thắng trận, ruổi ngựa công thành, dám mong cho phép ty-chức được lưu binh giữ trại.

Lý-Bân càng tức :

— Nếu người không chịu tiên binh thì đích là tư thông với giặc thật rồi !

Hầu-Bảo vốn là hạng khoa bảng xuất thân, bình sinh rất trọng danh-tiết. Nay bị buộc cho tiếng « tư thông phản quốc », uất giận không biết chừng nào mà kể. Bèn quyết tâm sẽ hy sinh tính mạng, để tỏ lòng ngay thẳng cho mọi người biết, bèn lạnh lùng đáp

— Nếu tướng-quân đã buộc tiếng cho như vậy thì ty-chức xin một mình kéo bán-bộ sang sông, quyết cùng giặc một còn một mất !

Lý-Bân bốt giận, ôn-tôn nói :

— Như thế, tướng-quân mới phải là trang liệt-sĩ ! Song, ai nỡ để tướng-quân độc thân mạo hiểm như thế. Bản-chức sẽ chia quân làm hai đại đội : Tướng-quân sẽ cùng hai viên phó tướng đem đạo tiên binh xông vào cướp trại giặc trước, bản-chức sẽ tiếp-ứng theo sau. Như vậy, dù có trúng kế của giặc chăng nữa, cũng không lo ngại gì.

Nói đoạn bèn tức khắc chia quân làm hai đạo sang sông tiên đánh.

Bên này Nguyễn Quân-sư đã thừa hiểu cái căn-tính lỗ-mãng của Lý-Bân rồi, biết rằng thế nào hẳn cũng sang sông cướp trại nên đã bố chí cơ-quan một cách rất hoàn-bị rồi. Quả nhiên Lý-Bân mắc mưu, bị Nam-quân đánh cho một trận tan-tành, Hầu Bảo bị vây, cô chí đánh phá mãi đến lúc lực cùng, quân hết, mới găm lên một tiếng thật dài, rồi tuốt gươm đâm cổ chết ! Lý-Bân liêu chệt vượt qua được mây trắng vậy, chỉ còn trơ một người một ngựa, cứ theo bờ sông chạy hoài suốt đêm, mới tròn thoát ! Thủa ấy có nhà thi-sĩ than-tiêu Hầu-Bảo, có câu thơ rằng ;

Rại đến Lý-Bân mà khởi chết :

Khôn như Hầu-Bảo lại quỳn-sinh :

Qua trận này kê đến trận Tuy-Động, đánh nhau ngay ở vùng Nga-Mi Tràng-Cát, là một trận thắng rất lừng lẫy của quân Nam,

các hàng thượng-tướng Minh như bọn thượng-thư Trần-Hợp, tham-tán Lý-Phúc đều bỏ mình vì trận ấy. Còn Nam quân cũng mất một viên hồ-tướng là Hoàng-Cử.

Sau hai trận thua lớn ấy, quân Minh đành phải rút về Đông-Đô, mà Bách-tăng-lâu cũng bắt đầu xây dựng.

Trên kia đã nói : Nam quân vây nghẽn tám cửa ô, cái phạm-vi cai-trị của tam-phủ đô-hộ quân Minh, chỉ vền-ven còn có mấy rẫy phường-phò Đông-đô mà thôi.

Thành Đông-Đô (Long-Biên, Thăng-Long, Đông-Quan, Đông-Kinh, cũng là nó), vốn là nơi đê-đô từ Lịch-triều truyền lại, (Lý, Trần cũng đóng đô ở đây) nên thành cao, hào rộng, kiên cố vô cùng. Gia dĩ, mười năm xúc-tích, lương thảo chứa chât như rừng. Nên quân Minh không lo ngại gì, chỉ việc kiên phòng cô thú, để chờ đợi cứu binh.

Vì cái phòng-tuyên bao vây quá rộng, lại vì quân Minh tuy toa-chiết đã nhiều, khí-thê đã nhạt, song quân số còn đông gấp đôi quân Nam nên cứ bất thân lại xông ra đánh trộm một mẻ, khiến cho quân Nam tổn hại rất nhiều. Một vị danh tướng là Lý-Triệu cũng vì sự sung-sát bất thân ấy mà phải tử trận ở cửa ô Đông-Lâm (Cầu-Muông).

Nguyễn Quán-Sư tức lắm. Muốn trừ-tính một phương-pháp hoàn-bị, khiến cho địch-quân không thể vọng-động được nữa, thì sự vây thành mới có hiệu quả. Vì thế Nguyễn Quán-Sư bèn cho xây dựng Bách-tăng-lâu, rồi cất người luôn luôn ngồi trên canh gác ; như thế chẳng những nhìn thấu hết mọi sự thực hư trong thành, mà hễ địch-quân hơi động-đạt là đã có thể biết trước mà đề-phòng rồi.

Ròng-rã hai tháng trời, bên Bồ-Đê đã nghiêm nhiên dột khởi lên một tòa lâu trăm tầng (1) rồi. Sau khi Lê-Hoàng cùng các quan văn-võ dự lễ khánh-thành rất long-trọng, Nguyễn Quân-Sư bèn thân hành ngồi luôn trên đó để quan-sát sự động-tĩnh của quân thù.

Quả nhiên bọn thượng-trướng trong thành như lũ Vương-Thông, Trần-Trí, Mã-Anh, Lý-Bán... đành chịu bó gỏi khoanh tay, không còn dờ được trở trông gì nữa !

Lòng hy-sinh của Trần-Anh

TỪ đó Đông-Đô, Tây-Đô, tin-tức bất thông, Giao-Chi, Kim-Lăng đôi phương đoạn tuyệt.

Không có lẽ khoanh tay chịu chết, bọn Vương-Thông đã mấy phen hêu mạng xông dột phá vây, nhưng cứ hăng-hái kéo ra thì lại thui-nhụt chạy về, thê vậy kiên-cô như liên-thành không sao phán nổi.

Mấy phen cho người dột vây, đem tin cầu cứu Thiên-Triều, đều bị quân Nam tóm bắt được hết.

Vì trước kia, sợ triều-đình vãn tội, nên tuy họ thua trận liêng-siêng mà vẫn cứ án-nặc chần-tĩnh, cứ lâu man là thắng trận, là tiểu-trừ gân xong bọn thảo-khâu... Bởi vậy Minh-triều cứ yên chí tướng thật mà không cho viện binh sang nữa. Nay họ mới biết là đại, thì sự cơ đã quá, không thể cứu lại được nữa rồi.

(1) Gọi là « trăm tầng », song kỹ thuật chỉ có trăm thước (bách xích).

Bị vây khốn luôn trong ba tháng trời đặng đặng, tham-tán Trần-Anh mới hiện kẻ rằng :

— Ngoại cách dăng biểu cầu cứu, xin triều-đình mau mau phái viện binh sang, ngoại giả không còn kê gì hơn nữa.

Chủ-tướng Vương-Thông nói :

— Văn biết thê, xong mây lần cho kiện-tướng mang thơ đi, đều giọc đường bị bắt mất cả. Nay thê giặc vây kín như thiên-la địa-võng, chim bay thỏ chạy không thông, biết làm thê nào

— Hạ-quan thừa xưa đã từng nghiên-cứu giấy công-phu về nghệ luyện đan và các tính dược... đã từng phát minh được mây bài thuốc rất ly-kỳ: đại-khái như một người đương bình thường, chỉ trong nửa ngày có thể làm biến người ấy thành một người phong hủi rất nên ghê sợ... Nay muốn đem thoát được tin tức ra khỏi biên giới, thê tất phải dịt thuốc cho rụng hết các ngón chân tay, da dẻ lở sùi, giọng nói thanh á,.. nghĩa là phải trá hình làm kẻ ăn mày phong hủi, thì mới có thể lura gạt được con mắt tinh quái của Nguyễn-Trãi mà trốn thoát về Trung-quốc được.

Wương-Thông ngán-ngại :

— Kẻ tuy hay đây, nhưng tìm đâu được trang liệt-sĩ, cam chịu vì nước hy sinh như thê bây giờ ?

Trần-Anh hăng-hái nói :

— Gặp lúc quốc-gia đa nạn, đạo thần-tử dẫu phải chết ngay cũng cam lòng ; huống chi, chỉ hủy phê mây cơ-quan trong thân thể, mà cứu được một giải giang sơn khỏi chìm đắm, mây vạn sinh-linh khỏi thác oan, thì kẻ tiện-nho này xin vui lòng đảm-nhận.

Thầy người kháng-khái chịu hy-sinh như thế, hết thấy mọi người đều phải cảm động bởi ngài Vương-Thông đứng dậy cầm tay Trần-Anh ngập-ngừng :

— Cái đạo xá thân cứu-thê xưa nay họa chỉ có đức phật Thê-tôn. Nay tức hạ lại vì muôn cứu vớt lũ chúng sinh, mà cam tâm hủy thương thân-thê, công đức ấy thật đáng sánh ngang với Như-Lai bố-tát !...

Rồi, nhật diện Trần-Anh thực-hành kê-sách, nhật diện Vương-Thông khởi thảo biểu-vấn, chỉ trong một đêm mọi sự đã chu-tất. Sáng sớm hôm sau đã thấy một gã hành-khật hủi-lở rách-rưới bò ra ngoài thành Đông-Đô rồi !

Nhưng pháp lệnh của Nguyễn Quân-Sư rất nghiêm, dù là một tên hủi-cùn ghê-tởm cũng không được cầu-thá coi thường nên những quân canh thây vậy cũng phải giữ lại rồi vào bẩm với Nguyễn-Trãi rằng :

— Bẩm Quân-Sư, tiểu tót đi tuần có bắt gặp một tên hành-khật lở láy cùn-cụt, tự cửa bắc Đông-Đô lếch-thêch bò ra nên phải vào bẩm để chờ Quân-Sư định đoạt.

Nguyễn-Trãi tự hỏi :

— Thằng hủi ở trong thành bị đuổi ra !?... Cũng có lẽ... mà cũng không có lẽ !... Nếu bảo rằng vì quân Tàu ghê-tởm trục-xuất, thì có sao không trục-xuất ngay ? có sao lại cho ở đên ba tháng trời, rồi mới trục-xuất ?..... Việc này thật có nhiều lẽ rất đáng nghi ! Không khéo chúng lại lợi-dụng-gã hành-khật kia, để thi-hành cái qui-kê gì đây cũng chưa biết chừng !

Nguyễn-Trãi bèn bắt giải đưa hành-khất đến, thân hành khám nghiệm một hồi, thấy nó chân tay cùn cụt, toàn thân lở lẩy, tanh hôi khảm-khú gớm chêt, quá là một tên phong-hủi thật rồi. Lại nữa, là tên hủi kia vừa câm vừa điếc, mà có sao lại quanh quẩn ở trong thành được đến hơn ba tháng trời? Càng nghĩ càng thêm ngờ, Nguyễn-Trãi bèn hạ-lệnh hãy giam đưa khôn nạn kia, vào một chỗ, để chờ cứ xét kỹ lại xem sao sẽ hay.

Qua mấy ngày, Nguyễn-Trãi gọi tên quân canh đưa hành-khất vào hỏi :

— Trong năm hôm nay, người có thấy nó hành-động điều gì khác thường không?

— Bẩm, ngoài sự kêu-ca rên-rấm tiểu-tốt chẳng thấy có sự gì đáng chú-ý cả.

Trám-ngâm một lát, Nguyễn-Trãi lại hỏi :

— Những lúc nó ăn uống, hoặc khi đại, tiểu tiện có gì đáng chú-ý không?

Tên quân bỗng sực nhớ ra mà rằng :

— Bẩm chỉ khi hẳn đi đại-tiện....

— Sao? sao?... đi đại-tiện.... người xét thấy sao?

Thầy Quân-Sư hỏi rón, hỏi rã, tên lính rất đỗi ngạc nhiên, trở mặt hồi lâu, mới thưa :

— Bẩm, khi đại-tiện hẳn hay tìm chỗ khuất vắng. Nhưng, cái đó là thường tình không đáng kể chi. Chỉ duy... mỗi khi hẳn

xong, không chịu đứng lên ngay, lại cứ lay que mà tọc nát đồng phân ra....

Nguyễn-Trãi sực nghĩ ra liền vỗ tay reo :

— À thôi phải rồi ! Ta hiểu rồi !....

Rồi lại hớn hờ vuột râu :

— Ừ, có thể chứ !... Nếu ta không chịu tinh-tê suy lường một chút, có khi lỡ mất cả đại sự quốc gia !

Tên quân canh ngõ ngác không hiểu ý tứ làm sao.

Nguyễn-Trãi bèn ban cho một nén bạc mà rằng :

— Đây ta hãy tạm thưởng cho người. Nếu làm tốt cho ta việc sau này nữa, thì ta sẽ trọng thưởng cho gấp mười.

Tên quân mừng quá vội thụp xuống lạy tạ. Nguyễn-Trãi ân cần giận :

— Một lời dặn này, nhà người phải tròn xâu vào ruột, nghĩa là từ sáng mai trở đi, lúc nào thấy nó đòi đi đại-tiện, nhà người phải nấp rình gần đầu đây, liệu chừng lúc nó « đi » vừa xong, thì nhà người phải sấn lên, lôi tuột nó đi chỗ khác, đừng để cho nó kịp chọc que vào bãi phân. Đoạn rồi phải báo tin ngay cho ta biết. Phải nhớ một điều, là cứ thản nhiên, đừng để cho nó phải ngờ vực tý ty nào, và phải lên cất người coi chừng, không được để cho chó má động chạm đến bãi phân ấy mới được.

Tên quân liên thanh dạ dạ rồi lui về.

Quen lệ thường, cứ mới tang tảng sáng là tên hành-khật đã đòi đưa đi đồng. Vì có lệnh của Quân-Sur bắt phải trọng đãi, nên gã hành khật muôn đòi sự gì — trừ điều trái lẽ, — tên quân canh cũng phải nghe theo. Hôm chi nay lại còn được thưởng tiền và còn hy-vọng được nữa, nên tên quân lại càng hết sức trọng đãi, cả đêm chỉ phập phồng mong cho chóng sáng.

Tảng sáng hôm sau cũng vậy, tên quân cũng y lệ đưa gã hành-khật ra đầu bãi. Rồi, theo lời Quân-Sur dặn, khi gã nọ đi xong bèn lúi tuột về trại, không cho bới phân nữa, rồi, lập tức phi báo với Quân-Sur...

Nguyễn-Trãi, vì quan tâm đến gã hành-khật, nên suốt đêm cũng rần-rọc, chỉ mong cho chóng sáng để chờ xem tin tức thế nào. Chợt thấy quân lính vào báo, Nguyễn-Trãi mừng lắm, liền cùng tên lính đi tới tận nơi, để nghiệm-xét xem sao. Thấy bãi phân, Nguyễn-Trãi bèn sai tên quân dùng cái tấm nhỏ, sẽ sấm sấm một lượt; bỗng thấy trong phân như có vật gì rắn chần chẫn, khê lây ra coi thì là một thỏi sấp ong to chừng bằng quả nhót.

Sai rửa sạch, đem về phủ xét nghiệm thì té ra là một bức biểu-văn có đủ cả ấn tín và chữ ký của các thượng-tướng gói lẫn lại, bao một lượt sấp ong bên ngoài.

Nguyễn-Trãi thấy trong biểu-văn đại-lược nói rằng :

— ... « Khí thế quân Lam-Sơn vì có Nguyễn-Trãi đủ tài thao-
« lược kinh-luân. Hành binh chẳng kém Hoài-Âm-Hầu, mưu kế giỏi
« ngang Gia-Cát-Lượng. Lũ hạ thần không thể sao địch nổi. Giang-
« sơn đã bị chiêm cứ gần hết, đại-binh bị mắc nghẽn cả trong thành
« Đông-Đô. Tướng sĩ tuy vẫn hết dạ trung quân, song nhuệ-khí tam
« quân đã đổ; chí đủ sức chí-thú, không đủ lực tiên chiến được nữa.
« Nay, bị vây-hãm trong thành Đông-Đô, quân số thì đông mà lương
« thảo đã gần cạn. Nếu quá ngày rằm tháng một (thập nhất nguyệt,
« thập ngũ nhật) vẫn chưa thấy Thiên-binh sang cứu kịp, thì,
« hỡi ơi, mười lăm vạn võ-trang tướng-sĩ chúng tôi đều phải hóa
« kiếp ra ma đói trong thành Đông-Đô hết thấy, vân vân... »

Nguyễn-Trãi bậm đọt ngón tay :

— Nay là đầu tháng mười, trong biểu văn nói : lương - thực
cò dè sèn cũng chỉ đủ được đến rằm tháng một là cùng ! Nghĩa là
chỉ đủ chi trong tháng rưỡi nữa thôi ! quá hạn đó, tự nhiên chúng
sẽ chết ráo !

Một nụ cười đắc ý vừa nở trên môi, bỗng lại sa sầm ngay nét
mặt, lảm nhảm :

— Nhưng... ngộ trước thời - hạn ấy cứu-binh sang Rip thì
lại chí-nguy cho quân ta. Bây giờ cánh ngoài. đánh vào, mặt trong
phá ra, quân ta chết chệt ở giữa, biết ứng-phó làm sao cho nổi
được ? Hay là... giết chệt sứ giả, trăm hần bức biểu-văn này đi ?

Trăm ngăm một lát, Nguyễn-Trãi lại lắc đầu nói :

— Không xong !... Nếu đoán tuyệt tin tức, tất Minh-triều đoán biết sự-tình nguy-cấp, mà càng phải mau chóng phái viện-binh sang. Vì, cứ như tin thám-báo mới đây thì Minh-Đê đã quyết kê lấy quân-đội sáu tỉnh, tổng số tới ba, bốn chục vạn, sẽ chia làm hai ngã kéo sang nước Nam : một cánh thì lại dùng bọn Trương-Phụ, Mộc-Thanh, sẽ lấy quân Tây-Xuyên, Điền-Quê, do mặt Vân-Nam tiến sang ái Lão-Nhai (Laokay). Nhưng về mặt ấy ta đã trù liệu chí lý rồi, không cần phải lo. Chỉ riêng lo ngại về cánh quân Mân-Việt (Quảng-Đông, Phúc-Kiên) do thái-tử Liễu-Thăng thông-linh mà thôi !... Cả hai cánh viện-binh, đều định chờ qua tiết nghiêm-hàn, sang xuân mới xuất phát sang Nam. Song, nếu biết rõ tình-hình nguy cấp ở Đông-Đô, tất nhiên họ phải tiến binh ngay... Vậy thì, biết tính sao cho ổn bây giờ ?...

Càng nghĩ càng thêm man-mác phân-vân. Bỗng Quân-Sư thở giải than thâm :

— Giá có phó Quân-Sư (tức Lê-Thiện hoặc Đoàn Tổng-Binh (Đoàn-Phát) có mặt ở đây thì ta không đến nỗi tan ga nát ruột thế này !

Mâu-mê cầm lấy mảnh giấy soát lại một hồi, bỗng Nguyễn-Trái nảy ra một ý nghĩ, hớn hờ :

— Được rồi ! Ta cứ tương-kê, tự-kê mà làm, là diệu-sách hơn cả. Ta chỉ đổi đi một « nét », là đủ khiến cho 18 vạn quân thù phải hóa thành ma đói hết thấy !

Nghĩ vậy bèn lấy bút mực ra, trân trọng điểm thêm một nét ngang, đổi chữ « thập nhất nguyệt » thành « thập nhị nguyệt », rồi vút bút mà rằng :

— « Đổi tháng một thành tháng chạp, nghĩa là để trời thêm số lương-thực ra một tháng, tất nhiên quân cứu-binh sẽ vững dạ mà đứng-dinh không cần sang vội !... Ừ, phải ! lương-thực còn đủ dùng những « hai tháng rưỡi » nữa, cơ mà !

Nói đoạn Quân-Sur liền khánh khách cả cười :

— Được lắm ! Lũ chuột Đổng-Đô cứ việc nằm ngồi ngóng mà đợi cứu binh ! Chỉ phải nhịn đói có một tháng thôi mà !

Nghĩ đến cái tình cảnh chúng sẽ vì đói khát mà chết chóc hao mòn.... Nguyễn-Trãi bỗng súc cảm ngâm ngùi, kê ngâm câu thơ cổ :

« Nhật tướng công thành vạn cốt khô ! »

Sau khi đã niệm gói và bao sáp mảnh biển văn y-nguyên như cũ, lại đem vùi giá vào trong bãi phân ở đầu bờ. Rồi, ngâm bảo tên lính canh, giá vờ thả lỏng đưa hành-khật, cho hẳn muốn tự do làm gì thì làm.

Thầy quân canh không lưu ý, gã hành-khật bèn lật đật đi lên ra chỗ đã đi đông buổi sớm... Thấy bãi phân hãy còn nguyên, gã nọ mừng lắm, nhón nhác nhìn quanh thầy không có bóng người hẳn bèn lật đật bới phân ra... Khi đã tìm được thỏi sáp, liền lau-rửa qua loa, rồi lại bó mồm nuốt trứng như mọi khi...

Than ôi ! vì nặng lòng ái quốc, trung quân, mà đến nỗi quên cả hạnh-phúc, quên cả thương đau, quên cả sự nhục nhằn như bản ! Người mà như Trần-Anh trong đời dễ được mấy ai ? Khi xưa vua Câu-Tiền hẳn nhục nếm phân vua Phù-Sai mà thiên hạ nghìn thu còn khen ngợi. Song Câu-Tiền chẳng qua là vị kỹ, so với cái cao-nghĩa Trần-Anh tướng còn cách xa một vực một trời !

Sáng sau, quân canh bỗng gọi tên hành-khật nọ bảo rằng :

— Xét ra người quá là hạng tàn-tật ăn xin, không có hình tích gì khá nghĩ cả. Vậy, thừa lệnh Quân-Sur tha bổng cho người, mặc ý muốn đi đâu thì đi.

Tên ăn mày mừng rỡ, vội lấy ra rồi sách bị gậy ra đi. Trước hết hẳn còn dùng ám-hiệu báo tin cho bọn Vương-Thông biết rằng mình đã thoát hiểm, rồi mới lần đường tìm về Kim-Lăng cáo cấp.

Minh-Thành-Tổ xem thấy biểu văn, bất giác dùng dùng nổi giận, vỗ án :

— Thăng như tử Vương-Thông, thất-phu Phương-Chính, bấy lâu dám man-trá trăm, để đến nỗi hỏng cả việc quốc-gia đại-sự đến thế này ! . . .

Minh-Đê đã loan giáng chiêu cách tuột chức trước bọn Vương-Thông bắt về Kim-Lăng phục tội. Song, quân thần hết sức can ngăn, sợ bức bách thì bọn kia tất biên tâm hàng giặc mất.

Minh-Đê đành phải nuốt giận, đáng chỉ phú-dụ cho họ khỏi biên-tâm. Nhật diện sách phong cho thái-tử Liễu Thăng làm Bình-Nam-Vương, cho đời lĩnh hai mươi vạn đại quân Mãn-Việt, do đường Khâm-Liêm kéo sang Việt-Nam cứu viện. Lại cho viên tham-tán quân-vụ đại-thần là Hoàng-Phúc, cùng các thượng-tướng quân, như bọn Thôi-Tụ, Quán-Ánh, Tôn Long, Mã-Võ v. v. đi theo để phò tá thái-tử, bình định Nam man....

Lại sách phong cho bọn lão tướng Trương-Phụ Mộc-Thạnh, làm Kiêm-quốc-công, Nghi-thành đình-hầu, sai đốc xuất mười vạn quân Diên, Quê, do đường Vân-Nam tiến sang mạn tây-bắc Việt-Nam, để hưởng ứng với cánh viện-binh thái-tử mặt đông-bắc. Hạn đến ngày mồng một tháng chạp là cùng, cả hai cánh quân đều phải tập-hợp ở Đông-Đô. Vì Minh-Đê cứ yên chí là lương thảo Đông-Đô còn đủ dùng tới rằm tháng chạp mới hết !

Ồi ! Một nét chữ mà quan-trọng đến đó bề cả quốc gia đại sự ! Ghê sợ thay ! Bởi có ấy, nên từ triều nhà Hậu Lê các sô mục trong các văn-thư đều phải đôi dùng chữ kép, không dám cấu thả dùng chữ sô đơn như trước nữa.

o
o c

Kỳ-mưu của Nguyễn Quân-sư

LAI nói chuyện-bọn Vương-Thông, Trần-Trí, từ khi nhận được ám-hiệu biết chắc là biển văn đi lọt được rồi, nỗi lòng lo buồn cũng khoan khoan được đôi chút. Bèn họp tập chư tướng mở cuộc quân-sự hội-nghị. Sau khi hội bàn, bèn quyết định : từ nay tới rằm tháng một, hãy tạm giữ thế thủ. Liệu chừng tới gần ngày ấy, thì hết thấy chư tướng đều phải chỉnh đốn các quân đội bán-bộ sẵn sàng, đúng đến ngày rằm sẽ đem toàn lực tinh binh, mở tung các cửa thành, chia binh tám bộ đánh phá ra khắp các phương diện ; như thế, vừa để san bớt sức mạnh của Nam quân, vừa là để quây rối hậu phương, khiến cho địch quân phải bồi-rối mê-tơi về sự đối phó, không còn hơi sức đâu kéo lên biên-ái tiếp chiến với các đội viện-binh của ta được nữa. Viện-binh ta sẽ có thể tràn khu đại tiên, ba bề bốn bên đánh rón vào một, như thế thì dù Nguyễn-Trãi có cái bản lĩnh như Gia-Cát, Tứ-Phòng, cũng khó lòng đỡ kịp ! Bác-cừu tuyệt-hận, chỉ ở một dịp này đó thôi.

Trong thành dự-bị binh mã, /hi ngoài thành binh-mã cũng thay di động luôn luôn. Số là : sau khi phóng-sinh cho tên hành-khát đi rồi. Nguyên quân-sư cũng khẩn-cấp mở cuộc quân-sự hội-nghị rất trọng-yêu. Cuộc hội-nghị ấy quyết định những gì ? trừ Lê-Hoàng và mấy viên thượng-tướng, ngoài ra không ai được biết. Chỉ biết sau hội-nghị ấy, chiến-lược có thay đổi đi ít nhiều ; lại thấy bắt nhiều thuyền bè tụ cả ở bên Trèm đợi lệnh. Ngoài các phòng-tuyên tám cửa ô, cứ đêm đêm lại vát dân phu, đào sê chiến hào rất gấp, xong cứ đèn sáng thì mọi việc lại dẹp hết đi, hình như không muốn để cho quân trong thành nhận biết hình tích. Qua ngày mồng 10 tháng 11, thì binh-mã Nam quân càng di-động rất gấp, quân đội cứ thay kìa-kìn chớ sang sông suốt ngày. Hễ sang tới tá ngạn, thì lại đổ bộ nhằm thẳng lồi Giốc-Gạch kéo đi, thâu ngày không ngớt...

Bọn Vương-Thông thấy Nam-quân đại tiên sang sông, rất lấy làm chú ý. Cho người ngồi luôn trên kỳ-đài nghiệm-xét tình hình, thì thấy trong mấy bữa nay Nam-quân sang đờ Trèm kéo ngược lên miền Giốc-Gạch, tổng số có tới 10 vạn chứ không ít. Không hiểu Nguyễn-Trãi chiêu mộ các quân đội ở đâu về, mà có được một số quân đội hùng-hậu đến như thế ? mà vì cớ gì lại tái lăm quân sang sông đến thế ?

Bọn Vương-Thông sức tính ngộ :

— Thôi phải ! chắc là viện binh Thiên-triều đã sang tới nơi

(Còn nữa)

Depot
Garage
1000 up
Hanoi
Newborn

TAN-VIET-VAN-DOAN

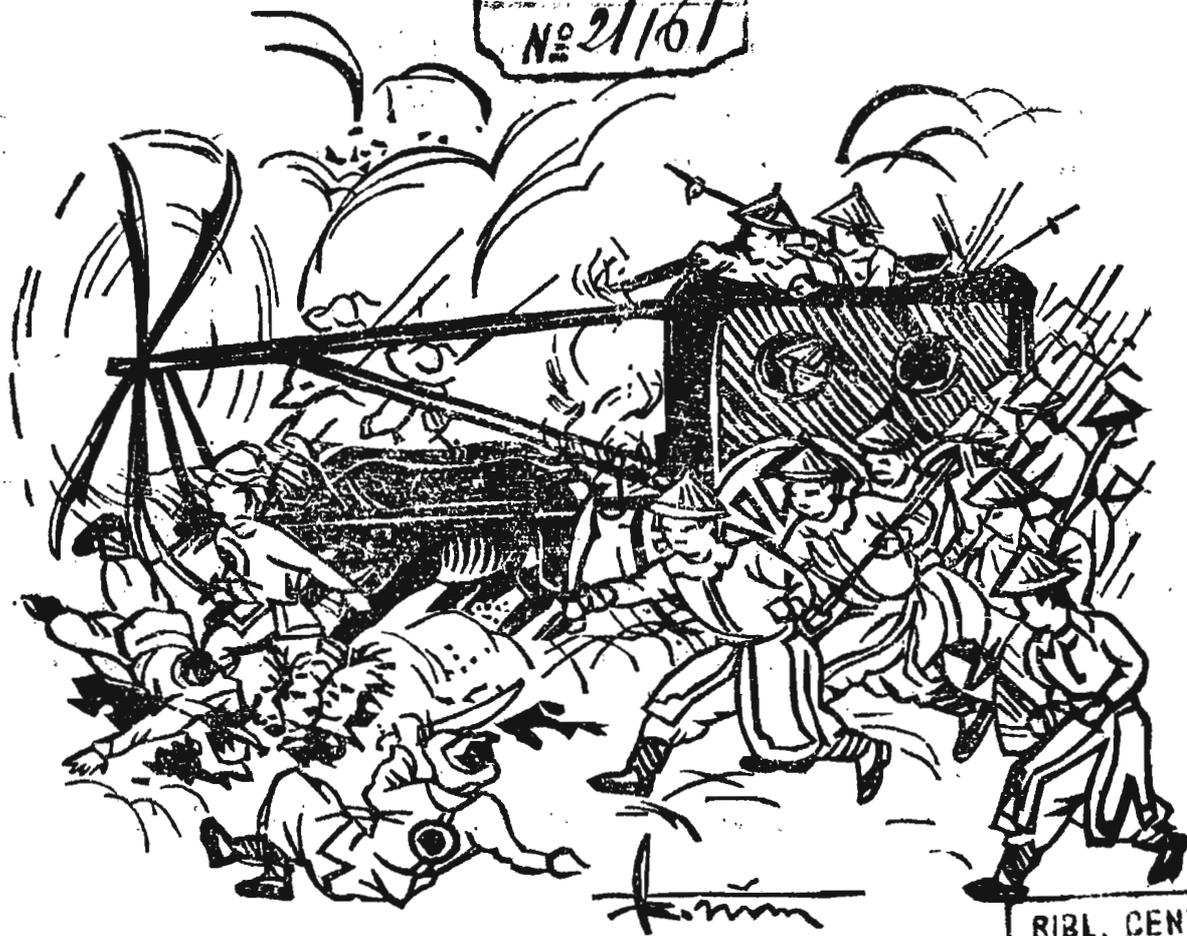
33

PHẦN ĐÓNG ĐÓNG TRÁI

LỊCH-SỬ TIÊU-THUYẾT

DONG-GIANG SOAN

DEPT. OF
CINEMA
No 21/61



BIBL. CENTRALE
de L'Indochine
61176

SO 3

Một trận đánh bằng xe
súng - phong của
Nguyễn Quân-Sư chế ra.

3 XU

— Những quân-đội lũ-lượt sang sông trong mây bừa nay, ngoài sự nghinh-chiến với viện-binh ta, tất không dùng việc gì nữa !

Nghĩ vậy, bèn thẳng chướng chiêu-hội các tướng, nói cho biết cái tình-ý di-động của Nam-quân. Và báo chư-tướng phải dự-bị sẵn-sàng, chờ lệnh xuất binh cùng Nam-quân huyệt chiến Vương-Thông nói :

— Quân ta bây nay liên tiếp bại trận, khí thế đã giảm đi mất nhiều. Vậy lần này xuất-binh, không thể ví như các lần trước được : chư tướng phải liều thân kịch-chiến, tam-quân phải nỗ-lực tiên lên ; dù thấy sắc chêt trông đông, máu đỏ khắp mình, còn nghe thấy tiếng trống thúc quân cũng cứ phải hết sức mãnh-tiên. Cái thế mất, còn, sông, chêt, chỉ quan-hệ ở một trận này đó thôi.

Trần-Trí nói :

— Đã đành rằng xuất-chiến, bọn võ-trang chúng tôi không sợ gì và chẳng tình-thê quân ta cũng nguy-bách đến nơi rồi, ngồi mà chêt đói, chẳng thà đánh mà chêt trận còn thú hơn. Song, cái chiến lược của chủ-súy, tiêu-tướng hơi ngại một chút : không nói chiến bại, song nếu chiến thắng thì định tiên về mặt nào ?

— Cờ nhiên là phải tiên lên mạn bắc để tiếp ứng với cánh viện-binh mạn trên.

— Nếu quả đúng như sự ước-đoán thì còn nói gì, song nếu viện-binh trễ kỳ-hẹn không sang kịp thì sao ?

Wương-Thông hăm-hở :

— Ô hay, sao tướng-quân hỏi lán thân thể ? Nam-quân kéo đại đội sang sông, há không đủ tỏ tang-chứng rằng viện-binh đã sang hay sao ?

— Ngộ là cái trá-thuật của Nguyễn-Trãi giả-thác vận-binh như thế để mê-hoặc quân ta ?

Vương-Thông trầm ngâm một lát, rồi lại hỏi :

— Vậy cứ như chú-ý của tướng-quân thì nên khu-sử như thế nào ?

— Cứ như ý của tôi thì trước hết phải dò-thăm cho đích-xác đã, rồi sau sẽ xuất-binh. Khi xuất-binh, tuy phải đánh phá ra cả tám mặt để làm rối-loạn trận-tuyên quân thù, song sáu mặt kia, ta chỉ nên khoa-chương thanh thế, sung-đốt qua loa, để phân bớt sức-mạnh của-giặc đi thôi, còn nên đem hết toàn lực tinh binh, chuyên-chú đánh vào hai mặt Đông, Bắc ; cứ liên-tiếp nhau đánh rất một chập, tự nhiên thế giặc phải vỡ lở kéo lui. Bây giờ, một mặt ta thả quân cướp lấy lương-thực ở các hạt Thượng-Phúc, Thanh-Đàm, một mặt do hạt Đông-Ngân tiến bừa sang cướp lấy Kinh-Bắc. Như vậy, dù cứu-binh chưa xuống tới, ta cũng có nơi căn bản để ứng-viện cho nhau. Huống chi đây liên với các hạt phủ Từ, phủ Thuận, dân-cư đông đúc sự cung-cấp lương-thảo cũng đỡ quan-ngại.

Đêm hôm mười bốn, ngồi trên vọng-lâu nhìn ra các trại Nam-Quân thấy đèn lửa tắt hết ; duy tiếng chiêng trống cảm-caph vẫn đúng mực như thường.

Tiếng trống trên Bách-Tung-Mâu khi nhặt khi khoan, khi liên năm bảy tiếng, có khi lại nó liên một hồi hằng mười mười lăm tiếng. Cứ nghe trên lầu đánh mấy tiếng, thì các trại chung quanh cũng lại theo như thế đánh truyền mãi đi khắp các trại xa. Hình như dùng tiếng trống làm ám-hiệu để thông-truyền tin tức cho nhau vậy.

Thỉnh thoảng lại thấy trên đỉnh lầu có người cầm lửa khoa tròn thành từng vòng lửa, khi nhiều khi ít không chừng.

Bọn Vương-Thông không hiểu là ý-từ gì, kết cục cho là Nguyễn-Trãi lập-dị tác-quái như thế để ngu hoặc mình đó thôi, nên không thêm lưu ý gì đến nữa.

Bọn Vương-Thông đứng trên cửa Bắc, ngáng nhìn lên không, thấy mây đen bay vùn một góc trời, súa nhòa mất cả bóng hằng mỹ-lệ. Trên khoảng trời đen in mờ hình bóng cây cối các thôn-lạc ven sông, xa xa hai giải núi Tam-Đảo, Tân-Viên, ẩn-hiện trong ngàn sương phủ. Bôn bề cảnh vật, đều im lặng như đang yên giấc trong buổi đêm đông tịch mịch, càng như kêu gọi cho khách chinh-thú nơi xa phải động lòng nhớ nhà, nhớ nước. Ai này còn đương đưa cặp mắt buồn rầu, nhìn sâu vào góc trời đen phía bắc thì chợt thấy trên ngọn núi Tiên-Du, tháp thoáng có bóng đèn lồng thả bay lơ-lửng. Trên dãy núi Thiên-Thai cũng lại thấy có bóng đèn thả, bỗng lại nhìn thấy mây ngọn pháo hóa-hỏ bắn vọt lên trên không, rồi từ đây cứ cách một lát lại có một quả thăng-thiên, hóa-hỏ, vọt bay như sao đôi ngôi.

Vương-Thông bỗng rất mình tích-ngộ, vỗ tay la lên :

— Phải rồi ! đích là đèn, pháo ám-hiệu của viện-binh tá đó rồi !
không còn phải ngờ gì nữa !

Rồi quay lại giải nghĩa cho các tướng :

— Vì đường lối bí nghẽn, không sao truyền đạt tin tức tới Đông-đô được, nên cánh viện-binh kia phải thả đèn, bắn pháo để báo hiệu cho cánh quân Đông-đô ta đó !

Phượng chính nói :

— Nêu vậy Nam-quân sang sông là tình thực chứ không phải mưu-mẹo gì đâu.

Vương-Thông đặc ý :

— Tháo nào, xem tình thế Nam-quân mây bừa nay có vẻ rộn-riếp bồi rồi dữ, mặt trận di-động luôn-luôn, chắc là chúng đem các binh mới mộ để phòng thủ ở đây, còn tái hết các quân tinh-nhuệ sang Bắc nghinh-chiến với viện-binh của ta chứ gì.

Trần-Trí nói :

— Cũng có lẽ, song không hiểu sao họ lại không bí-mật vận binh sang sông ở các bên Chương-Dương, Bát-Tràng, lại sênh-sênh chở quân ngay ở bên Trèm, để ta có thể lượng biết được cả quân-số, không hiểu chúng dụng ý ra sao ? chứ Nguyễn-Trãi còn khôn-dại gì, mà sơ-suất như vậy ?

Vương-Thông có vẻ tự đắc :

— Phải biết : một chốc chở hàng mười vạn quân sang sông, liệu giàu-diêm thế nào nói tai mắt quân ta. Vấn-đề này, chắc Nguyễn-Trãi cũng đã trù tính khổ tâm lắm, biết rằng không thể giàu được

mà cô miễn cưỡng giàu, bất quá chỉ thêm tỏ sự khiếp nhược vô ích, chẳng thà cứ việc đường-đường chính-chính tiên binh, vừa để khoa-chương với ta, lại vừa khiến cho ta phải phân vân nghi hoặc !

Rồi lại lên giọng thông thái :

— Ấy đây ! trong binh-thư nói : « thực tức hư, hư tức thực » là thế đây ! ngày xưa Gia-Cát đã dùng mẹo ấy lừa gạt được thẳng gian-hùng Tào-Tháo phải xuyết chết ở tiểu-lộ Hoa-dung. Ai hay thẳng qui-quyết Nguyễn-Trãi kia, lại chực lợi dụng cách ấy để hòng lừa gạt bọn ta, thật đáng tức cười !

Trông lâu vừa điểm canh hai. Vương-Thông vội vã về chướng chiếu tập chư tướng đèn nghe lệnh.

Khi các tướng đã đủ mặt, Vương-Thông bèn hạ lệnh :

— Ai này phải thông-cáo cho quân sĩ bản bộ : canh tư phải ăn cơm, đúng đầu canh năm nghe thấy ba tiếng súng lệnh, tức khắc phải chỉnh-tề đội ngũ kéo đến trước dinh ứng chực....

Lệnh vừa ban ra, binh-lính khắp thành đều nháo nhác lo sợ. Vì bại trận mây phen, nên hễ động nghe nói đến « chiến » là lòng quân đã khiếp đảm đi rồi.

Dù sao tướng lệnh cũng cứ phải tuân, nên mới đầu canh ba, ai này đã lật đật lo tính việc thổi cơm nấu nước, ánh lửa hàng nghìn vạn cái bập rọi lên nhỡn-ánh người ngồi trên Bách-tầng-lâu, trông toàn thành như bức thảm đen có những con mắt đỏ chớp-chớp, e dè, sợ sệt nhìn mình.

Tiếng chuông hoảng-báo trên Bách-tầng-lâu bỗng lạnh lạnh khua vang luôn mây hồi. Trại nọ truyền cho trại kia, chỉ trong khoảnh khắc tiếng chuông ám-hiệu đã lần lượt vang truyền đi khắp các mặt trận....

Vương-Thông nghe thấy tiếng chuông, cau mặt dậm chân gắt :

— Mây thẳng mắt cú trên vọng-lâu đã nhòm thấy hết sự hoạt-động của quân ta rồi ! chúng nó đương khua chuông loan báo ngấm cho nhau đó ! Tai-hại thay ! ác-nghiệt thay ! nếu ta không bắn đổ cái vọng-lâu quái ác ấy đi thì chúng ta có khi đến không thờ được với chúng chứ chẳng chơi !

Trong khi thẳng-thốt nói ra rồi, nghĩ lại sợ tướng-sĩ ngã lòng nên Vương-Thông vội làm bộ vững dạ tươi cười chữa lại :

— Chà ! có làm gì cái cung cách trẻ con ấy ! chẳng qua là một cách khoa chương để dọa nạt kẻ ngu đó thôi ! Việc hành binh như thế đánh cờ, hơn kém nhau ở tài cao, thấp. Xem như Không-Minh bày trận, Tư-mã-Ý dù biết trước cũng phải chịu khoanh tay ! Ta nay đường-hoàng chính-đại, nếu không gấp ngặt thì giờ thời ta cũng hạ chiến-thư cho chúng biết trước chứ có sợ gì !

Trông lâu vừa điểm canh năm. Vương-Thông nghiêm ngay sắc mặt, cắt giọng đĩnh-đạc hiệu-thị các tướng :

— Hỡi chư tướng, hãy lắng tai nghe ta lược bày chiến-lược : trong biểu-văn tháng trước, ta có đính-trước với viện-binh Thiên-triều, hạn lấy ngày 15 tháng một làm chuẩn đích. Nên ta đã hạ lệnh cho chư tướng phải chỉnh-bị đội-ngũ, chờ khi được tin viện-binh đã sang, ta sẽ đánh phá ra khắp các mặt, để hưởng ứng với đạo tân binh. Quả-nhiên triều-đình đúng ước, đã phái đại đội viện-binh sang tới đầu Kinh-bắc rồi. Địch quân tất phải đem toàn-lực kéo ra biên-giới tiếp chiến với viện-binh ta, mặt trung-châu tất-nhiên không có và quân đội bao vây Đông-Đô chắc cũng không còn mấy nổi. Dù còn nhiều chướng nữa thì bất quá chỉ là những quân-lính chưa rèn luyện thôi. Chính cơ-hội rất tốt, trời giúp cho tướng-sĩ ta thành đại công phen này đó !

Hôm qua ta đã nói trận này có ảnh-hưởng rất hệ-trọng đối với vận-mệnh còn mắt của chúng ta. Vậy ta hạn định cho hết thấy tướng-sĩ, hễ chưa đánh vỡ được trận tuyến của giặc, thì tam-quân cứ phải nỗ-lực tiến lên, nghĩa là trận này chỉ có tiến chứ không được lui, dù mười phần chêt mắt đến tám chín, chưa thấy trông hiệu thu quân, cũng cứ phải liều thân tiến đánh kỳ tới hơi thở cuối cùng mới thôi. Nếu đội tiền quân mà nao-núng chực quay lui thì cánh hậu quân sẽ coi ngay là quân địch và phải xông lên chém giết tức khắc.

Vương-Thông vừa nói một giọng oai-nghiêm lâm-liệt, vừa rút thanh « thượng-phương bảo-kiếm » cầm lăm lăm trong tay, khiến cho các tướng đều nem nép sợ hãi, tái mặt nhìn nhau. . . .

Vương-Thông đập lưỡi kiếm xuống bàn mây tiêng, rồi vừa chỉ tay cất vừa cao giọng tiếp :

— Sáu vị tướng quân kia, phải đởi-lãnh mỗi vị một ngàn quân bán bộ, đánh phá ra sáu cửa thành và đứng đến giờ mao phải nhất tề kéo ra, không cần đánh sâu vào các trại Nam-quân làm gì, cứ đánh qua loa liệu chừng độ đầu giờ thìn, là lúc hai mặt Đông, Tây đương kịch chiến, cả sáu đội cùng nhằm thẳng Bách-Tăng-Lâu đánh tới. Tuy rằng nơi ấy địch-quân phòng-thủ kiên cô thật, song cứ tận lực mà đánh rồi dùng hóa-lôi, hóa-hố, hết sức đột phá cho kỳ được tòa lâu quái ác ấy mới được thu quân.

Hai tướng-quân Mã Kỳ, Vương-Phụ-Hán đem hai đội tá, hữu dực kéo ra hai cửa Đông, Tây, nhằm thẳng dinh trại địch-quân đánh tới. Còn các tướng Phương-Chính, Mã-Anh, làm tá hữa tiên

phóng, Tôn-lương-Tài, Trương-đại-Mục làm tá hữu hợp hậu, cũng kê tiếp kéo ra hai cửa Đông, Tây tiếp ứng cho hai đội trên.

Vương-Thông lại cùng bọn Tô-Long, Trần-Trí cả thầy ngót mười viên kiện-tướng, tự lĩnh trung-quân, đem hai nghìn kỵ-binh, vạn rưỡi bộ-binh, cũng tiên ra cửa đông để đốc chiến và tiếp ứng cho cả các mặt.

Rút ba hồi trống rục, chín tiếng thân-công nổ vang, tất cả các đội quân cùng rần-rần rộ-rộ kéo ra cả tám mặt thành. . . .

Quân-Minh hành động như thế. Chẳng hay Nguyễn-Trãi có biết không? Mà nếu biết thì sẽ trù-liệu cách đối-phó ra sao? Điều ấy chắc độc-giá nóng lòng muốn biết. Vậy nay hãy tạm gác chuyện Vương-Thông xuất binh, để đưa độc-giá đi xem xét thế trận Nam-quân, sếp đặt ra sao.

Sau khi đã phóng-thích gả ăn mày, các ông Lê-Lợi Nguyễn-Trãi, Lê-Thiện, Đoàn-Phát v. v... luôn luôn hội đàm trên Bách-Tầng-Lâu trù-tính cách đối-phó với địch-quân.

Nguyễn-Trãi nói :

— Cứ như lời báo cáo của bộ trình-thám, dù có biểu-văn hay không, viện-binh Trung-quốc cũng sớm muộn sẽ chân sang. Vì Minh-Đê đã rõ biết cách man-trá và sự bất-lực của bọn tướng lĩnh Đông-Đô thế nào rồi.

Cứu binh tất sang, nên để cho chúng trong đánh ra, ngoài đánh vào, quân ta tất nguy. Vậy ta phải dùng trá-thuật rừ tướng-sĩ Đông-Đô, khiến cho họ mắc mưu ra đánh trước để ta có thể chia

quân đánh tất cả các mặt cho chúng một trận bại-hoại nên thân, cho từ đây không dám thò mặt ra khỏi đô-thành nữa, rồi sau ta sẽ được vững-tâm đem toàn-lực đôi-phó với đội viện-binh sau này.

Và lại cứ theo lời lẽ trong biểu-văn và tình hình đã nom rõ trong thành thì địch-quân quả đã cạn lương thật rồi. Lương đã cạn, tất chúng phải liều mạng tiên đánh, bất nhược ta sẽ trưng kê trụ kê, như thê... như thê..... tự-nhiên tướng-sĩ trong thành sẽ bị chêt hết với ta.

Bản chiến-lược Nguyễn-Trãi kê-khai ra đó, được toàn ban quân thân hết sức hoan nghênh, nên bắt đầu từ mồng một tháng 11, các khoản đã lần-lượt đem ra thực-hành...

Quân đội sang dò bên Trèm ngược lên giốc Gạch, Nguyễn-Trãi mộ ở đâu mà được nhiều quá đên thê ? Đó chỉ là phương thuật man-trá địch phương thôi ! Quanh đi quẩn lại chỉ có hơn vạn quân ở Lam-Son mới tái ra, do bốn tướng Trần-Thiên, Phạm-Liễu, Nguyễn-Tê, Đặng-Đôn, đóc-xuất, và tám nghìn thổ-binh của bọn Quách-Trường-Long, Nông-Văn-Lịch hợp lại đó thôi. Hơn hai vạn quân mới ấy cứ ngày ngày lũ-lượt sang dò Trèm ngược lên giốc Gạch, đêm lại do đường Nhật-Chiêu, Phò-Nhòn lộn về Đông-Đô. Cứ theo cái vòng tròn như cối say lượn diều liên-miên không ngớt cho nên vài vạn quân biên-thành hàng bao nhiêu vạn.

Quân Minh thấy thê tài nào chẳng mắc mưu, đó chính là kê Khổng-Minh truyền cho Ngụy-Diên thi hành ở Vinh-Xương, chỉ có non vạn quân diều lượn quanh co mà mười vạn quân Mạnh-Hoạch phải khiếp sợ tháo lui.

Ngoài sự giả cách tiên-binh sang sông, Nguyễn-Trãi lại sai thả đèn dốt pháo ở mây ngọn núi Kham-Sơn và Thiên-Thai, cô ý làm cho địch-quân phải yên chí rằng viện binh đã kéo sang

Có như thế mới lừa nổi địch-quân kéo ra khỏi thành, mới có thể lừa vào cạm bẫy để úp-đánh được.

Đoán biết Vương-Thông thế nào cũng kéo binh ra đánh mà địch-quân phen này phen vì nguy-bách, phen vì muôn phục thù, khi thế chắc sẽ hung tợn phi thường, nên Nguyễn Quân-Sur phải phòng trước cẩn thận.

Ngoài các quân đội đóng ở các nơi phải gọi về hết, lại sai gọi Đoàn-Phát đem các quân đội ở Hải-Đông, Thượng-Hông tiến lên và gọi bọn Văn-Sáo, Phạm-Đán ở Tam-Đới, Đa-Bang đổ xuống, phải họp cả ở Thọ-Xương để chờ phân phái đi tiếp ứng các mặt.

Một mặt sai mở sừng binh-công lớn ở Nhân-Mục, Khương-Đình ngày đêm khẩn cấp chế-tạo các chiến-xa và các thứ quân-nhu khác, một mặt truyền đòi mây đội kỵ-binh ở Sơn-Nam và đội tượng-binh hơn trăm con voi ở Quốc-Oai phải đúng thời-hạn về cả Đông-Đô phòng ứng-tịch.

Lại sai mây ngàn dân-phu đào sé rất nhiều chiến-hào, dựng thêm mây đường hầm từ mây trại lân-cận thông với Bách-Tăng-Lâu. Bọn Lê-Ngân, Lê-Lý phải dùng xe, thuyền chở hết các kho lương-thảo cùng trâu bò ở các hạt Hà-Hôi, Bình-Vọng, về Sơn-Nam, phòng địch-quân khỏi cướp mất. Quanh các phòng tuyến, và nhất là trong khu-vực Bách-Tăng-Lâu, đều khai nhiều chiến-hào và đặt chông-chà trùng điệp như rừng, phòng-thủ kiên-cố không thể nói siết.....

Mọi sự thu xếp đã hoàn-bị, quân thần chỉ việc ngồi vững trên Bách-Tăng-Lâu, nhìn xét sự động-tĩnh của địch-quân, để tùy-cơ ứng-phó.

Đêm hôm mười bốn, thây quân mã trong-thành hoạt động rộn rịp, đèn lửa khắp thành lập lánh hàng nghìn vạn điểm.

Quan-sát một hồi, Nguyễn-Trãi tái mặt, khẽ kêu :

— Hóng ! địch-quân có lẽ định dùng toàn lực đánh tung ra cả bốn mặt. Tướng sĩ đều một lòng liều chết, quyết cùng ta huyết-chiến một lần cuối cùng, cái khí thế mãnh-liệt chắc sẽ ghê-gớm phi thường, quân ta khó lòng đương địch nổi. Cứ trông họ thôi nâu ăn uống ngay nửa đêm thế kia, tất họ sẽ khai chiến ngay đêm nay cũng nên.

Tiêng chuông cấp báo để chiêu tập các tướng, bỗng gấm thét đỏ luôn mây hồi. Khiên cho tướng-sĩ các doanh trại xa gần, đều phải kinh hoàng thức dậy hết thảy. Cuộc quân-sư hội-ng nghị khẩn cấp mở ngay ban đêm trên Bách-Tăng-Lâu, công-văn tức thì chạy đi các nơi như bướm-bướm. Vì sợ công-văn đi không khắp, hiệu-triệu các tướng không kịp, Nguyễn-Trãi bèn sai nói sùng lệnh và kéo đèn chiếu trên nóc lâu, để chú tướng các doanh tự nhiên phải tìm tới dưới đài nghe lệnh.

Khi các tướng đã đông đủ, Nguyễn-Trãi nói :

— Nay địch-quân định dùng toàn lực liều một trận tử-chiến với quân ta, khí-thế dưng-mãnh đến thế nào ta cũng có thể ước ượng được. Họ đã lấy « lực công » thì ta phải lấy « trí thắng » ! Ta khuyên chư tướng phải nên phân khởi trí anh hùng, tận tâm ởi nghĩa-vụ, mới có thể phá nổi được tính thế nghiêm-trọng, nguy-hiểm này.

Chiến lược của địch-quân phen này chẳng những định phá tan trường-tuyên bao vây của ta, còn định đại-tiên ra bốn mặt, để hòng đoạt lại hết các chân Đông, Nam, Đoài, Bắc, của ta đó.

Vì chúng ngờ rằng cứu-binh đã sang, nên chúng thừa dịp « nội ứng ngoại hợp » này thả quân tranh-đoạt lại giang-san ngũ-tỉnh để hòng gỡ tội với Minh triều.

Thật thê ! Nếu quá cứu-binh đã sang mà tướng-sĩ Đông-Đô cứ khoanh tay ngồi chết một chỗ, thì sau này luận công phạt tội, Minh triều tất sẽ chặt cổ chúng đi chứ ai để cho yên ! Bởi thế, nên lần này xuất-binh tất chúng cũng khó-tâm lo-nghĩ lẫn, chẳng qua tình-thê bắt buộc, nên mới phải đánh đó thôi !

Bởi thua quá hóa khùng, lại muôn rứa nhục với đội binh cứu-viện mới, nên ta biết chúng sẽ phải cô công cùng sức mà đánh, liều chết mà đánh....

Muôn đủ lực-lượng để kháng nổi với thê trận ác-liệt này, ngoài sự trông cậy vào tài thao-lược, lòng dũng-cảm của các tướng quân, ta đã chế tạo được rất nhiều chiến-cụ mới, có thể giúp cho tam quan làm tiêu diệt nổi sức mạnh của giặc như bỡn !

Các xưởng binh-công mới thiết-lập ở Cầu-Giây và Nhân-Mục, chính là để chế tạo các xe sung-phong, xe thiết-giáp.... dùng để xông đột đánh phá trận này.

Phủ dụ xong, một hồi chuông cánh cáo khoa vang, Nguyễn-Trãi bắt đầu hạ lệnh cho các tướng :

— Về mặt trận Cầu-Giây địa-thê không phẳng, ta sẽ dùng « ngư chiên » Địch-Liệt tướng quân phải quán-độc đàn trâu rừng mới tái ở Rừng-Ngang ra, mỗi đầu trâu phải buộc chắc đôi gươm thật sắc vào hai sừng, đuôi trâu phải buộc túm mỗi tám đầu, chờ khi ra trận châm lửa vào môi, trâu bị nóng sẽ cuống khâu tê bừa vào trận giặc, cứ một đàn trâu lửa ấy cũng đủ phá tan được mây đội binh của giặc rồi. Quân-đội « ngư chiên » này sẽ chia làm đôi, một nửa đi đốc-thúc trâu mỗi người phải cầm một bó đuốc giải, hễ thấy trâu chạy sai hướng, cứ việc dí lửa vào sườn, tự nhiên trâu sợ hãi phải chạy thẳng. Đi sau trâu, là hàng binh tinh-dũng, trâu tiên đến đâu phải theo kịp đến đây, để chém nốt các quân giặc sông sót, sau khi đàn trâu đã chàn qua...

Về mặt trận Ô-Chợ-Dừa, đường lối tung-hoành, ta dùng xa chiến rất tiện. Đoàn-Dũng, Xa-Tam hai vị tướng-quân, một người đốc-suất đội xe sung-phong tiên đi trước để vào hãm-trận. Dùng xe này người ngồi trong có thể bắn ra, đâm ra, mà người ngoài không bắn vào được, cũng không thể tới gần được, vì quanh xe đều buộc gai-góc rất hiểm, trước mỗi xe lại có một gương đao quay tít, bất cứ người ngựa hễ chạm phải là bị chém lia ngay làm mấy đoạn. Xa-Tam quán lĩnh đội xe này.

Còn Đoàn tướng-quân đốc-thúc đội xe thiết-giáp; thứ xe này kên-càng rất lớn, mỗi xe phải dùng đôi trâu mới kéo nổi. Muốn cho xe chạy được nhanh cũng lại phải dùng gậy-lửa dí vào đuôi, tự nhiên trâu phải tê lóng như ngựa.

Cứ xét tình hình trận địa, quân-giặc sẽ chia đại binh làm hai ngả, một ngả sẽ đại-tiên về mạn tây, song chủ-đích cốt-từ chắc sẽ dùng trọng-binh đại-tiên ra mặt Đông-Nam, vì mặt ấy binh-nguyên, đông ruộng mênh-mông, rất lợi cho sự tiên-chiến.

Vậy khi nào thấy trên Bách-Tăng-Lâu nổ luôn năm tiếng súng, trên nóc lâu tuôn ra một luồng khói trắng, ấy là lúc đôi bên đương huyết-chiến. Đoàn tướng-quân phải nổi ngay môi lửa thúc trâu kéo đội xe thiết-giáp tiên sấn vào cửa Nam-Môn, rồi chia ra chen lập hẳn lối về cửa giặc, khi đó ta sẽ có cách phá-tan hết toàn đội quân thù.

Nguyễn-Trãi lại gọi Nông-Văn-Lịch (vị tướng-quân Mường trẻ tuổi) bảo :

— Về mặt Tây-Môn ta định dùng « trọng trận » Nông tướng-quân đem đội trọng-binh ta đã giao cho rèn luyện bấy lâu. Đàn voi hơn trăm con ấy, hiện nay vẫn ở ở Thái-Bình-Trang, tướng-quân phải lĩnh quân bán bộ đèn mau mau giã ra phía Tây-Hồ, hễ thấy trên cao-đài (tức Bách-Tăng-Lâu) nổi pháo hiệu và kéo cao lá cờ-vàng, phải tức khắc chia trọng-quân làm hai đạo : một đạo do cửa Tây đánh rồn về cửa Nam, một đạo vòng qua cửa Bắc xuống tiếp chiến cho mặt trận cửa Đông. Các quân-tượng phải mặc hai lần áo giáp phòng tránh tên đạn của giặc. Trên mỗi bánh tượng phải chứa nhiều tên lao và cung nỏ, hễ tới trận-địa, cũng lại dùng lửa đốt sau đuôi voi, thúc voi nhằm thẳng đại đội quân giặc xông-sáo dầm bừa đi, xung đột độ vài vòng, tự nhiên đội ngũ giặc phải rối loạn vỡ tan, bộ binh ta chỉ việc xông vào chém giết.

Trên kia đã nói, mặt Đông-Môn sẽ là nơi chiến-trường trọng-đại nhất, kịch-liệt nhất, muốn phá đổ được đại-thê của giặc,

ngoài cách bộ-chiến, ngư-sơn, xa-chiến, tưng-chiến, ta lại phải dùng đội mã-chiến mới mong thắng-lợi hoàn-toàn được. Vì trong nơi trận-địa bằng phẳng chỉ dùng ngựa là linh-lợi, đặc-lực hơn cả. Quân-độc hai đội mã-binh là hai đại tướng Nguyên-Long và Đoàn-Mãng.

Truyền xong các hiệu-lệnh, Nguyễn Quân-Sư như nhẹ đi được nửa gánh nặng, thở phào một hơi thật giải, rồi vui vẻ báo mọi người :

— Ta sở dĩ phải tận lực bỏ chí khắp các mặt, là định nhất quyết liều chết phen này đánh cho bọn đại-tướng Đông-Đô không còn một mông nào mới hả lòng !

(Còn nữa)

Các bạn nên đọc và cổ-dộng cho :
CÔNG CHUA LÃO

Kiểm hiệp, Diên-đỉnh, Trinh-thám

Đã có số 8

của Trần-Kim

Một truyện tình rất bi-tráng đã xảy ra tại xứ Lào — hay là một bài thơ đầy những lời thiết-tha, cảm-khái, hát cái lạnh-lùng, tuyệt-vọng của đôi trai gái Lào.

Với ngòi bút nhà nghệ-sĩ, tác giả sẽ giắt các bạn đi xem các phong-tục lạ, những cảnh hùng-vĩ của rừng núi bao-la đầy những sự kinh-hoàng bằng một lối văn rất đơn sơ dễ hiểu. Kết cấu đóng khung truyện rất hoàn toàn và cảm-động, khiến các bạn phải bùi ngùi thương cho những vai chủ động.

Chỉ còn 2 số nữa sẽ trọn bộ. Kỳ nào cũng có phụ thêm 4 trang thơ và bài hát ta theo điệu Tây.

TAN-VIỆT VAN-DOAN

Ở HAIPHONG chỉ có hiệu sách MAI-LÍNH 60-62 Paul Doumer. Ở HUẾ chỉ có hiệu sách HƯƠNG-GIANG 21a Rue Paul Bert là đáng tin-cậy và bán chạy nhất.

Imp. Văn Tường n° 8, Rue du Charbon. Hanoi

*copy by
15th sep
Hanoi le 22/10/87
Vau-Buon*

TAN-VIỆT VAN-DOAN

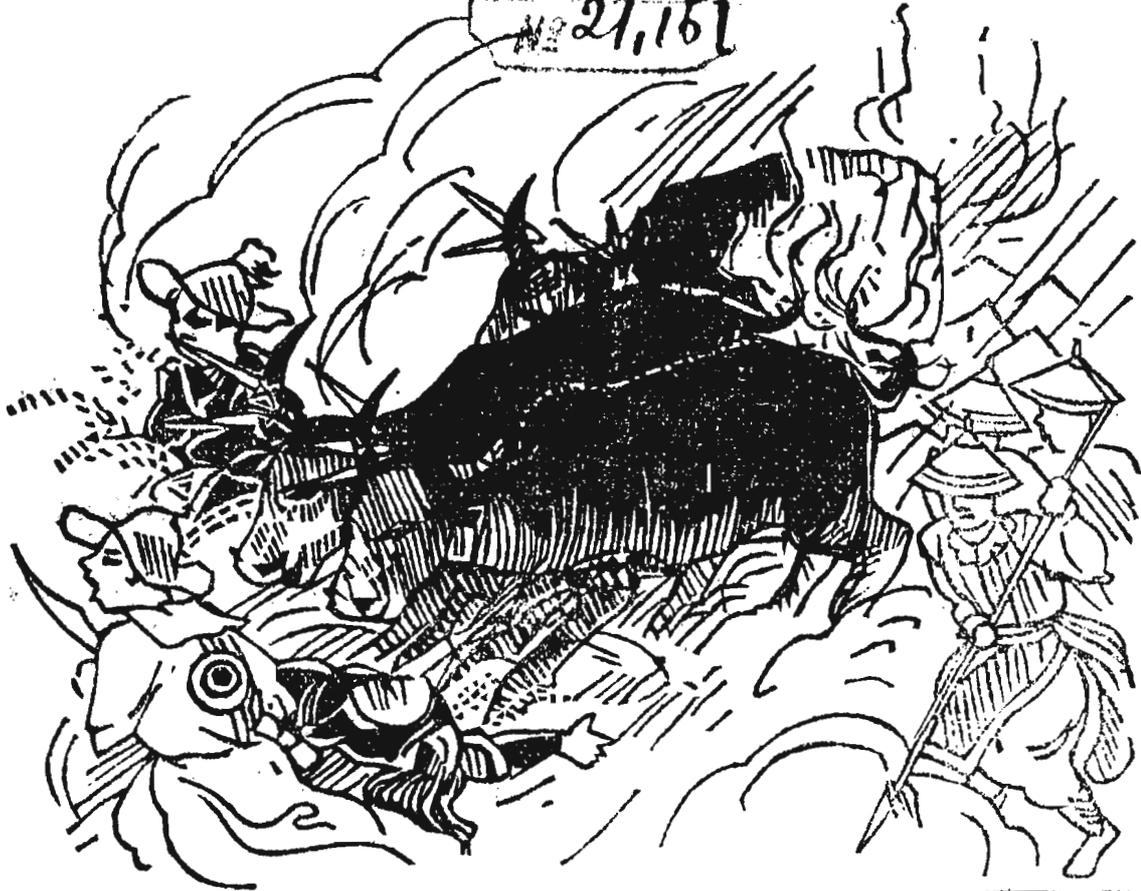
NGUYỄN TRÃI

Phen Dering Der

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

DONG-GIANG SOAN

DEPT LEGAL
HANOI
#21,151



BIBL. CENTRAL
61176

SO 4

3 XU

Phạm-Đán kính phục :

— Quân-sư thân-cơ diệu-toán, tướng Gia-Cát, Vũ-hâu cũng không hơn, bọn võ-trang chúng tôi thật hết lòng bái-phục !

Nguyễn-Trãi tiếp :

— Quanh mặt vọng lâu này ta đã sai đào nhiều chiến-hào sắp sẵn cung nỏ, đề phòng rất kỹ. Tuy vậy Phạm tướng-quân cũng phải đổi linh một đội quân thiện-sạ, chia đóng các pháo đài sung quanh, hễ thấy giặc đến phải hết sức bắn đuổi đi chớ cho đến gần.

Ngoài các tướng có mặt, Nguyễn-Trãi còn sai chạy công-văn cho các tướng chân thu các doanh-trại, mỗi người phải đảm-nhiệm một chức-vụ riêng, hợp-lực đồng tâm phá giặc.

Ngoài ra lại sai Nguyễn-Tê, Đặng-Đôn, thông lĩnh hai đội du-binh, đi tuần-tiểu các mặt, phòng cơ cứu ứng.

Trời vừa sáng, mọi cơ-quan bổ-chỉ vừa xong, bỗng nghe tiếng thân-công bên địch nổ ran mặt thành. Kê đến các cửa thành mở tung, địch quân 8 mặt đổ ra, lớp lớp đoàn đoàn, đông đặc bạt ngàn như kiến cỏ....

Các trại trông mở ran như ếch kêu, Nam-quân cũng cơ, nào đội ấy, lần-lượt kéo ra tiếp chiến.

Cuộc đại chiến long trời bắt đầu khởi lên.

Tiếng loa, tiếng súng, tiếng trống thúc, tiếng quân reo,..... trong nhât thời nổi lên như sấm đùng sét rầy pha lẫn với tiếng binh-khí va chạm nhau, họa thành một thứ tiếng ghê rợn như thân gào quỉ thét, vang truyền đi đến ngoài mười dặm, khiến cho cư dân phải khiếp vía kinh hồn giắt nhau tròn chạy tứ tung, dây sáo lên nhau tiếng khóc như di.

Trên mặt Đông-nam là các tướng Nguyễn-Đề, Phan-Kinh, Lê-Khâm, Phạm-văn-Sáo... hết sức xông tên đoạt pháo, độc thúc quân sĩ gắng sức tiên đánh. Nhưng thế giặc mạnh quá, cứ liên vai chen bước lẫn sả vào đánh chém Nam-quân cực hăng, dù rằng máu đỏ đầy mình, xác lẫn trong đồng cũng không quân hèn Nam-quân dần dần núng thế, phải vừa đánh vừa lùi.

Thình lình được hai đội du-kích của Nguyễn-Tê, Đặng-Đôn sập tới tiếp chiến hộ, thế quân đương nguy lại được vững, song thế địch vẫn hùng hổ hơn. Bất hạnh đang khi ấy, đại-tướng-quân tá-dực là Phan-Kinh ham đánh quá, không phòng bị một mũi tên của tướng Tầu bắn tới xuyên suốt qua họng, ngã ngựa chết ngay tại trận, cánh tá-dực vì thế hóa vô-lớ, toàn thế Nam-quân lại phải lùi.

Thấy mặt sau vương đồng lấy, nguy quá tướng-quân Văn-Sáo ội dơ gương thét lớn !

— Nếu ai lùi nữa ta chém. Vì nghĩa-vị mà chết, còn hơn bị sa lấy mà chết. Anh em phải gắng-sức tiên lên, tự nhiên sẽ có phúc-tinh đến cứu bây giờ !

Quân-sĩ reo ầm lên một tiếng, rồi nhất định liều chết xông bừa vào đánh rất một chập, tướng Tầu Tôn-Hồng trúng thương ngã ngựa bị Nam-quân chém tươi.

Cánh hừa-dực quân Minh lại núng thế phải lùi, duy mặt tá-dực địch quân vẫn tiên rất dữ, đội quân mới của Đặng-Đôn vì chưa quen chiến trận, thấy bị chết nhiều đâm hoảng sợ chạy lùi, Đặng-Đôn phải chém tươi mây đũa, nhưng cũng vẫn không kim lại nổi. Hồng thấy mặt tây-bắc, quân Minh số rớt rời rít, thì ra đội viện-

binh của Đoàn-Phát vừa sức kéo đến tiếp chiến, khí thế Nam-quân vì thế lại thêm phấn khởi lạ thường.

Giữa lúc ấy bỗng lại thấy đại đội mã-binh của Đoàn-Mãng kéo đến, quân reo ngựa thét, cứ nhắm thẳng trận giặc thúc ngựa nhảy bừa vào,

Vương-Thông thấy tiên-quân cứ chịu nghẽn không tiến lên được, bất giác nổi giận, bèn phái thêm một đội mã-binh đi vòng ra góc trận định nhằm đánh tập hậu Nam-quân. Lại thúc đội hậu tập là Tôn-Lương-Tài, Mã-Kỳ, kéo cả về mặt đông-nam để tiếp ứng cho tiên quân. . .

Thình-lình ở phía Nam, kình-kình một đội chiến-xa giải giặc như thế con chấn gió đang vươn mình quăng đến, làm vướng nghẽn cả các đường lối, khiến cho quân Minh phải dứt ra làm mấy đoạn.

Bỗng lại thấy âm-âm như núi đổ trời nghiêng, tiếng quân kêu-gào thât thanh ủa nhau chạy như qua vỡ tổ, thì ra có năm bảy đàn voi, mỗi đàn hàng mười mấy con, đương co-vòi chạy lồng vào đại-đội trung-quân, cứ đàn voi tiên đến đâu quân đội vỡ tan đến đây, không còn có thể lấy sức gì kiềm-chè nổi được nữa. Lại thấy đằng phía Đông, cát bụi bay mù, quân reo như sấm, thì, trời ơi, một đàn trâu kình đuôi bị đột, đương chạy điên chạy lồng, xô bừa vào đại đội quân-quan vừa húc vừa kêu, mãnh-liệt như núi lở, thác reo, chạy đến đâu là thế trận nát như ra đên đó.

Bên tả thấy voi tề, mé hữu thấy trâu lồng, bọn Vương-Thông kinh hãi không còn hồn vía nào nữa, voi vàng bỏ cả hiệu-lệnh kéo hậu quân chạy lui vào thành, thì, than ôi, đường lối đã bị các xe

thiệt-giáp chen lập mặt rồi. Bọn Vương lại phải vừa đánh vừa lui về cửa tây-nam và hạ lệnh cho toàn quân thoái lui về thành. Nhưng, tiền ra đã khó, mà lui về nào có dễ đâu, các tướng phải thừa-sông thiếu chệt bao chặng mới lục tục thu nhặt được ít tàn quân chạy về thành.

Vương-Thông đem toàn lực đánh vào mặt chính-đông, vậy mà còn thua vỡ tan nát như thê, thì ba mặt Tây, Nam, Bắc, dù chả nói các bạn cũng biết là thua hay được rồi.

Trận này tướng sĩ Đông-Đô bị thương-tổn rất lớn : đại-tướng, trung-tướng bị chệt mặt hơn mười viên, quân-sĩ bị bắt mất linh một vạn, còn số quân bị tử trận thì thật là đầy đồng khắp bãi, không biết đâu mà tính suê, kể có tới hai vạn là ít !

Nam-quân cũng thiệt mất hai viên đại-tướng, và năm viên tỳ-tướng, quân-sĩ bị tử thương linh hai nghìn.

Tuy vẫn không giết nổi được cả bọn Trần-Trí, Vương-Thông song cũng là một trận thắng lưng lầy nhật nhi, từ khi xuất binh đến giờ.

Kinh-hải hơn chuột mặt mặt, từ đây Vương-Thông không dám mộng tưởng đến sự xuất trận nữa, tướng-sĩ chỉ đành nép mình chịu ép trong thành Đông-Đô mà thôi.

Tuy nhiên Nguyễn-Trãi vẫn không khỏi lo, vì tuy địch-quân mới bị một vết thương rất lớn, nhưng binh số cũng còn đông tới mười vạn, còn bằng gấp rưỡi quân mình, (vì số quân vây Đông-Đô tất cả chỉ có 6 vạn), và lương thảo của chúng lại khánh-kết

đền nơi rồi, Chẳng lẽ chúng cam tâm chịu ngôi bó tay chết đói hay sao ?

Nguyễn-Trãi bèn truyền lệnh cho các doanh-trại, đừng thây giặc thua mà trễ nải. Phải hết sức dụng tâm cẩn mật, phòng địch-quân bất thần trở ra cướp lương.

Ngày hôm sau lại được Lê-Thiện ở thành Lục-Hoa, phái hai tướng Lê-Xí, Phan-Chương đem hai đội tân-binh kéo ra, để chờ lệnh Quân-sư điều-khiển. Nguyễn-Trãi bèn sai Lê-Xí tới giúp sức cho mặt trận Ông-Mạc (Đông-mác) Hoàng-Mai, là nơi sung-yêu nhất, còn Phan-Chương cho lĩnh một đội binh du-kích, cùng đội quân Đặng-Đôn thay phiên nhau đi tuần-tiểu quanh thành để phòng trợ chiến cho các mặt trận.

Ba mặt Câu-Giây, Yên-Phụ, Đông-Lâm, có nhiều hồ ao hiểm-trở Nguyễn-Trãi bèn cho hạ chòng-chà rất kỹ, rồi rút bớt quân chân-thủ rời về cả mặt Đông-Nam, vì hai mặt ấy thường bị địch-quân sung-sát luôn.

Lại sai đắp nhiều ụ đất, chứa nhiều vật-liệu khói lửa, y theo cái phương-pháp Quan-Vân-Trường phòng-thủ Kinh-châu khi xưa, phòng khi địch-quân xông ra mặt nào thì đốt khói lửa lên làm hiệu để các quân đội gần đó biết chừng đèn tiếp cứu.

Còn từ Bách-Tăng-Lâu trở đi, cứ mỗi nửa dặm đặt một cái trống to để báo cho các doanh trại biết trước những sự động tĩnh ở trong thành.

Vương-Thông bèn đem ý-định ấy bàn với bọn Phương-Chính, Mã-Kỳ,... ai nấy đều biểu đồng tình. Mỗi người chỉ lựa lại vài đũa đẹp nhất, còn thì cho thả ra rồi đuổi hết hầy ả ngoài thành.

Thấy kìn-kìn ngót nghìn phụ-nữ từ cửa Nam trong thành kéo ra, Nam-quân thấy đều kinh ngạc, tưởng địch-quân lại lợi dụng qui-muru gì chăng?

Sau hỏi biết chán-tình, ai nấy đều phải ngậm ngùi thương hại và cảm tức lũ sai lang tàn-ác, đang tay phá hoại biết bao nhiêu gia-đình êm ấm, biết bao nhiêu hạnh-phúc đời hoá đèn như thế!

Bọn thiêu-nữ bị loại ra hôm trước, hôm sau đến lượt cư dân bị trục xuất, lớn bé già trẻ đeo neo lóc nhộc, bê bồng, rất-rủi nhau ra ngoài thành, ai nấy gầy yếu xanh xao, tiêng khóc lóc kêu rên tưởng đến có cây cũng phải ngậm ngùi cảm-động.

Quân lính trong thành, phần thì chết, phần thì vượt thành đầu hàng, binh sô hao mòn rất nhiều bọn Trần-Trí, Phương-Chính cả sợ bèn đến nói với Vương-Thông :

— Nay lương thảo đã cáo cùng, lòng quân đã sinh biên, viện-binh mong hoài vẫn không thấy tăm hơi gì cả, biết làm thế nào?

Vương-Thông ngồi lặng ngắt hồi lâu rồi từ từ nói :

— Ngoài ra tôi còn lo cái nạn ám-sát nữa! Từ khi ra trận bị thương, thân thể ngày càng suy nhược, trong mấy bữa nay tinh-thần sinh thảng-thốt, suốt ngày đêm gan ruột cứ nóng ran. Động chợp mắt lại thấy ác-mộng ghê gớm, tính mạng bọn ta phen này không khéo nguy mật!

Bọn tướng-sĩ trong thành không còn cử động gì được nữa, vì trước mỗi khi định đánh ra cửa nào, thì như trên kia đã nói, những đôi mắt rất tinh nhanh ở trên Bách-Tăng-Lâu đã lom rờ hết rồi, và sau mây tiếng trống ám-hiệu đưa đi, hết thấy các doanh trại khác cũng đều biết để đề-phòng trước rồi.

Cáo tiệt, bọn Vương-Thông bèn truyền đem các súng lớn, nhằm thẳng lên đỉnh Bách-Tăng-Lâu bắn hoài bắn hủy, nhưng trên lầu đã đề-phòng chỗ tránh đạn trước rồi. Mỗi khi thấy khói-trắng tóe ra ở miệng súng, đạn chưa tới nơi, người trên lầu đã ngồi thụp cả xuống rồi !

Nhìn vào nội-thành, thấy đội ngũ tán mác, ngồi đứng lảng-sảng. biết là lương-thảo đã cáo cùng, quân-tâm đã sinh biến, Nguyễn-Trãi bèn sai lập một cái đài cao, trên dựng lá cờ « chiêu hàng miễn tử », rồi sai bắn nhiều giấy cáo-thị vào thành, hiểu dụ bọn quân-lính qui hàng, và hứa thưởng nghìn nén vàng cho người nào lấy được thú-cấp bọn thượng-tướng như Trần-Trí, Vương-Thông đem nộp.

Vương-Thông thấy thế cả sợ, phải đặt riêng một vệ-đội 300 người, ngày đêm canh gác tư-phủ. Lại to rằng : mình đã muốn thỏa cái dục-tâm, bắt hiệp tới ba trăm gái đẹp Việt-Nam sung vào hầu hạ nơi hậu-đường, nay nếu nghe thấy người đồng bang đã khôi-phục tổ-quốc, ngộ chúng nó sinh biến tâm ám-sát mình thì rất nguy ? Hẳn định thả hết ra cho rảnh chuyện, như vậy vừa được tiếng là có đạo-đức lương-tâm ; hai nữa trong cái tình-thê hết lương này, mỗi ngày rút đi được 600 bát gạo, không phải là không bổ-ích !

Thầy Vương-Thông không nghĩ được kê sách gì; nét mặt lại lạnh-lùng buồn bã, ngờ là có ý muốn hàng, Trần-Trí bèn nói chặn :

— Lũ ta đều đời-đời ăn lộc Triều-đình, nay bất hạnh không trừ nổi giặc nước, thu lại giang-san, đã là si-phục lắm rồi ! Nêu trời chẳng tựa, cứu-binh bị gàn trở không sang, ta cũng cứ phải gắng tận sức tàn, còn nước còn tát, chờ khi sơn cùng thủy tận, sẽ đành cùng với thành-trị cùng còn mặt chớ sao !

Ngẫm nghĩ một lát, Vương-Thông nói :

— Hay là ta lại dùng kê trá-hàng làm kê hoãn-binh...

Phương-Chính vội can :

— Không thể được ! kê ấy đã dùng một lần rồi, giờ khi nào chúng còn bị mắc mưu lần nữa.

Trần-Trí nói :

— Lòng quân nay đã sinh biên, chúng đã vượt thành kéo ra hàng giặc rất nhiều. Vậy nay chú tướng phải cắt nhiều đội du-binh, ngày đêm thay phiên tuần-liễu luôn oác mặt thành mới được.

Thầy quân lính vẫn cứ tròn ra hàng giặc, Vương-Thông bèn thân đi tuần quanh thành. Động thấy người nào tình nghi, hoặc trẻ nãi chức vụ là tuốt gươm chém liền.

Bởi vậy quân tâm càng hờn-oán, đêm đêm lên ra đầu hàng càng nhiều.

Đòi với quân hàng, Nguyễn-Trãi đều thu dụng hết rồi phân phái đi làm các tạp-dịch các nơi, như là khai kênh đắp đường để tiện sự vận tải, hoặc phái đi khai hoang nâu muối để cung cấp quân lương.

Những việc cần thiết nhất là việc mở rộng con đường quan lộ « Thiên-Lý-cù », tức là con đường đi thẳng từ Cao-Bằng qua Đông-Đô, Sơn-Nam, Trảng-An, Hoan, Ái (Thanh, Nghệ) vào mãi đến tận Thuận-Hóa, Thăng-Hoa miền cực nam

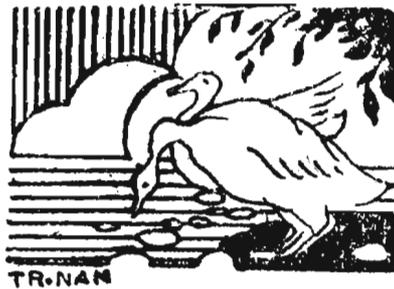
Chỗ này xin phép đọc giả, tôi mở một đầu ngoặc.

(Khi cuối đời Trần, đời Hồ, đất nước ta chỉ đến đây (Tú Quảng). Còn từ Quảng-Ngãi trở vào còn thuộc về Chiêm-Thành, và Lục Lĩnh Nam-kỳ cũng còn thuộc về Thủy-Chân-Lạp. Đường thiên-lý-cù khởi đắp từ Hồ-Hán-Xương, nhưng đắp chưa xong thì cha con họ Hồ đã mất nước. Ngày nay ai đi xe hỏa qua các rừng núi đại ngàn ở Hà-tĩnh, trông cao cao sườn núi vẫn có một cái ngân khuất khúc chạy dài, ấy chính là di-tích đường Thiên-lý-cù ngày xưa đó. Từ khi có con đường chạy theo mạn biển, đường mạn rừng mới bỏ đi.)

Thình lình có lệnh Quân-sư truyền cho các tướng ở các châu, quận xa gần, phải tạm giao cho phó tướng chân-thủ, phải kéo binh về hội-hợp tất cả ở Kinh-Bắc, vì đại đội binh-mã của thái-tử Liễu-Thăng đã chàn sang tới ái Nam-quan rồi !... Trong công vẫn lại

nói thanh-thê quân Liễu-Thăng to tát lạ thường, không thể so-sánh với các đội viện-binh của Lý-Bân Trương-Phụ khi trước được.

Bây giờ các đại tướng xa gần như Đoàn-Mãng, Đoàn-Phát, Phạm-Đán, Phạm-Liễu, Phan-Đề, Phan-Chương, Lê-Ngân, Lê-Lý, Đinh-Liệt, Lê-Xí, Nguyễn-Cánh, Trần-Xuân, Phạm-văn-Sáo, Trần-Thiên, Xa-Tam, Nông-văn-Lịch, Lê-Khâm, Phạm-Hồ, Nguyễn-Tê, Đặng-Đôn vân vân... đều phải vâng lệnh Quân-sư, kéo về Bắc-thành đợi mệnh. Quân đi, ngựa chạy, cát bộc mù trời, gươm đao quáng mắt, sát khí lòa mù, trông chẳng khác gì con rồng vẩy bạc đang dờn nanh múa vuốt vươn mình lướt qua trong đám sương mù.



PHẦN THỨ HAI

Trận Chi-Lăng

Lam-Sơn quân xuống từ trời

Tiếng Hoàng-Lê đã rập ngoài Chi-Lăng.

Bát Mộc-Thạnh, chém Liễu-Thăng

Núi muôn tầng rẫy cho bằng mới thôi !

(Đăng cổ tùng báo, 1906)

Người ta nói : « Hán-Vương thua Hạng-Võ bảy mươi hai trận, chỉ một trận đánh Cai-Hạ đủ thành công !... »

Thì, người ta cũng có thể nói : « Lê-Hoàng đánh quân Minh ròng rã 10 năm, chỉ một trận Chi-Lăng đủ khiến thiên-hạ đại-định ! »

« **Trận Chi-Lăng** ». cũng hiển-hách như trận Bạch-đăng của đức Hưng-Đạo, oanh-liệt như trận Đông-Đa của Bắc-bình-Vương !... Trận Chi-Lăng thật là một trận vĩ-đại nhất của Lê-Hoàng và cũng là một chiến-công oanh-liệt nhất của Nguyễn-Trãi từ khi khai quốc !

Trận Chi-Lăng ! ngoài cái quang-vinh chiến thắng, lại cũng là cái tai ách lớn cho dân-tộc Việt-Nam ! Vì trận ấy hóa dây dưa phải bồi-thường mãi mãi, đến mấy trăm năm về sau vẫn chưa hết nợ !

« **Nợ như nợ Liễu-Thăng !** » lời tục ngữ chua cay oán thán ấy, ngày nay cửa miệng quốc dân vẫn còn luôn luôn nhắc nhóm tới đó.

Thắng trận mà phải bồi-thường ! Cái duyên cố éo le ngược đời ấy, độc-giá xem dưới đây sẽ rõ.

Sau khi Nguyễn quốc-công bị tru-di, chẳng những thanh-danh trong sử sách bị sóa nhòa, cả đến một đoạn chiến-công lấy lòng chói lọi kia cũng bị sử-quan tước lược đi, hoặc đổi khác đi hết thấy. Nhờ có cuốn Bách-tăng-lâu nên những công-nghiệp của tướng-công không đến nỗi tiêu trầm và lời mới được biết rõ chân tướng trận Chi-Lăng.

Còn chính những ai có công đầu phá trận Chi-Lăng và giết được Liễu-Thăng ?

Trong các sử sách đều nói. Chính Lê-Hoàng bắn chết Liễu-Thăng ở đầu cầu Thạch-Mã, điều đó thật là sai vì Lê-Hoàng không phải là trang võ dũng như các vua Chiêu-Liệt, Bắc-Bình-Vương mà dám khinh thân-vào chỗ rừng thây, bẻ máu như trận Chi-Lăng để đương đầu đối địch với Liễu-Thăng là một tướng đại tài. Sử quan chỉ vì muốn nịnh Lê-Hoàng nên viết thế đó thôi chứ chính là bọn bảy mươi hai người quân, tướng làm theo mưu của Nguyễn-Trãi, ăn mặc giả Mường giết được.

Bọn bảy mươi hai người Mường đó đã làm cho trận Chi-Lăng thêm oanh-liệt, nếu bỏ đi thì còn gì là hưng-thú nữa.

Thú-đoạn của hơn bảy chục người nón gọ áo trùm đó thật là phi-thường, khiến cho quân Tàu sau này phải khiếp phục tâm lòng can-đảm, mạo-hiểm độc nhất của họ là những trang anh-hùng tuyệt-diệu, thế mà sử-quan vì ghét Nguyễn-Trãi nổi đang tâm ghét lây cả đến họ, không còn cho lưu lại một ly vết tích gì của họ với đời sau nữa. Than ôi, ngán thay !...

*
* *

Được tin Liễu-Thăng kéo đại-binh sang Nam, làm trận động cả một góc trời đông-bắc, nên Quân-sư đã thông-sức cho nhân dân chạy hết cả về mạn Giang-nam (hữu ngạn Hồng-hà). Luôn trong

mấy hôm, binh lính kéo ngược, bách tỉnh đổ xuôi, làm bí nghẽn cả các bên sông; đường cái.

Lê-Hoàng cũng từ Sơn-Nam kéo đại-binh lên Bắc, quyết định ngự giá thân-chinh, để cố-lệ cho tam-quân tinh-thần được thêm phân-khởi.

Duy có các quân đội giữ cái trách-nhiệm vậy khôn Đông-Đô; chẳng những vẫn còn để lại phòng thủ như cũ, Nguyễn Quân-Sư còn đặt thêm các phòng-tuyên (vòng vây) thứ hai; thứ ba, nữa

Sở dĩ phải ra tâm gắng sức, phòng thủ tối nghiêm như thế là cốt khiến cho không thể có một tên gian-tê, hoặc một máy may tin-tức nào có thể bay lọt vào thành được. Vì, vạn nhất nhớ ra để bọn Vương-Thông nghe biết đại đội cứu-binh đã tới thì thật chí nguy !

Trong lời hiệu-dụ các tướng vây thành, Quân-sư có định-ninh dặn rằng : « .. một cái rễ cây, một lỗ kiên, cũng có khi phá vỡ được một con đê dài khiến cho nghìn dặm bình-nguyên phải chìm đắm dưới nạn nước lụt, sự thế lúc này thật nguy-hiểm gấp nghìn vạn lần, nguy hiểm hơn thế nước Hồng-Hà lên cao tột điểm. Cái đê « Việt-Nam » nay đã rung-rinh núng-nính, khó giữ cho thế nước khỏi tràn ! Mà... ngọn nước « Liễu-Thăng » lại đương băng băng chảy siết, nếu tướng-sĩ không dụng-tâm cho cẩn, phòng-thủ cho siêng, nhớ để hở lỗ kiên còn con, thì, chỉ trong dây lát, chẳng những sự-nghiệp mười năm của chúng ta sẽ trôi sạch ra bề Đông, mà một giải giang-sơn gấm vóc kia cũng sẽ bị vĩnh-kiếp trầm-luân, nghìn muôn năm sau này không còn mong cát đầu lên nổi nữa !... »

Nhờ được tướng-sĩ nhất tâm, bung bít thật giỏi, đèn nổi ở Kinh-Bắc chiến tranh ló đật long trời mà bọn tướng-sĩ trong Đông-đô vẫn không nghe biết máy may nào cả !

Lại nói khi chư-tướng đã tập-hợp cả ở Kinh-Bắc rồi, Nguyễn-Trãi mới thăng-chướng truyền lệnh cho các tướng :

— Nay Liễu-Thắng, Trương-Phụ chia hai đường đèn cứu-viên Đông-đô. Điều ấy chư khanh đã biết, nhưng chư tướng nên biết thêm rằng, địch-quân bấy lâu đương như người thua bạc khát nước, nay liêu mạng đỏ hết vòn-liêng ra đánh một tiếng cuối cùng đó thôi. Cứ suy thê đủ biết « tiếng bạc » này sẽ nghiêm-trọng, kịch-liệt là nhường nào ! . . . Vậy các tướng phải cân đặng tâm hết sức mới được.

Nay địch quân đã phản-uật mà đèn, khí-thê chắc sẽ hăng-hái lạ thường. Thừa cái địch-khí đương hăng, ta muốn nhân dịp làm cho khí-giặc thêm hăng, thêm kêu lên, rồi sẽ lừa vào đật hiểm úp đánh, chắc sẽ phá được thừa đi.

Rồi Nguyễn-Trãi định rằng : từ ải Nam-Quan đèn đật Chi-Lăng, đường đật linh 200 dặm. Sẽ cứ độ 30 dặm đật một cái đồn, do một đại tướng và độ nghìn quân chân thú. Tổng cộng là bảy đồn.

Trước hết tướng-quân Xa-Tam, đem nghìn quân, kéo lên Nam-Quan, hợp lực với viên vệ thú tướng-quân ở đây, cùng giữ quan-ải. Hễ thấy quân Liễu-Thắng chân tới, thì mở cửa ra đánh ngay. Không cần thủ thắng, chỉ cốt đánh lay thua, cho kêu khí-giặc lên thôi, rồi chạy về đồn thứ nhì đợi giặc...

Chân thủ đôn thứ nhì là đại tướng-quân Đoàn-Mãng, cũng lại theo cách dụ giặc như trên mà dừ giặc kéo đến đôn thứ ba...

Năm tướng giữ năm đôn sau, cũng y theo một phương-pháp như thế. Điều cốt-yêu nhất là phải khiêu khích thế nào cho giặc sinh kiêu-căng tức-giận, nội trong hai ngày phải đuổi kịp đến Chi-Lãng thì sẽ được trọng thưởng.

(Còn nữa)

Nguyễn-Trãi phá Đông-Đò chỉ còn 9 số nữa sẽ trọn bộ. Các bạn nên cõ-dộng giúp.

VÀI LỜI GIỚI THIỆU :

Những hiệu sách rất có tin nhiệm của các bạn tại các tỉnh:

Tân Ninh — Hội-Ký	Rue Carreau	Nam-Dịnh
Tiến-Ích — Mậu-Hiên	Rue Jules Piquet	Thái-Bình
Văn-Việt	Rue Tiên-An	Bắc-Ninh
Quang Huy	Rue des Cordonniers	Hải-dương
Phú-Lương	Avenue Courbet	Sơn-Tây
Hứa-Văn-Thành	Rue des Écoles	Moncy
Lô-Văn-Quy	Mine Chalde - Vàng Danh	Uông-Bí
Chu Đình-Quán	Rue Bèn-Thủy	Thanh-Hóa
Tam-Kỳ Thư-Quán	Maréchal Foch	Vinh
Battien	Boulevard Đông Khánh	Tourane - Marché
Đoàn-Văn-Huấn	Avonue Gia Long	Qui-Nhơn
Trần-Nguyễn-Cát	Boulevard Charner	Saigon

Imp. Văn-Tường n° 8, Rue du Charbon. — Hanoi